



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2017

CÔNG TY CỔ PHẦN GANG THÉP THÁI NGUYÊN
THAI NGUYEN IRON AND STEEL JOINT STOCK CORPORATION



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2017



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2017

TỔNG CÔNG TY THÉP VIỆT NAM-CTCP
CÔNG TY CỔ PHẦN
GANG THÉP THÁI NGUYÊN

Số: 225 /BC-GTTN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái Nguyên, ngày 23 tháng 4 năm 2018

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2017

I - THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch:

Tên tiếng Việt: Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên

Tên tiếng Anh: THAI NGUYEN IRON AND STEEL JOINT STOCK
CORPORATION

Tên viết tắt: TISCO

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4600100155 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 24/6/2009; đăng ký thay đổi lần thứ nhất ngày 2/11/2009; đăng ký thay đổi lần thứ hai ngày 28/12/2010; đăng ký thay đổi lần thứ ba ngày 07/6/2013; đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 14/7/2014; đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 26/12/2014; đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 16/3/2015, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 30/3/2015, đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 26/4/2017.

- Vốn điều lệ: Tổng giá trị đăng ký giao dịch: 1.840 tỷ đồng.

- Địa chỉ Trụ sở chính: Phường Cam Giá, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

- Số điện thoại: 0208.3832236

- Số Fax: 0208.3832056

- Website: www.tisco.com.vn

- Mã cổ phiếu: TIS

2. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên (TISCO), tiền thân là Công ty Gang thép Thái Nguyên, được thành lập năm 1959, là khu Công nghiệp đầu tiên tại Việt Nam có dây chuyền sản xuất liên hợp khép kín từ khai thác quặng sắt đến luyện gang, luyện thép và cán thép. Ngày 29/11/1963, mẻ gang đầu tiên của Công ty ra lò đã đánh dấu mốc son quan trọng trong công cuộc xây dựng và phát triển của Đất nước; để đánh dấu sự kiện này, Công ty lấy ngày 29/11 hàng năm là ngày truyền thống Công nhân Gang thép.

Trải qua 59 năm xây dựng và phát triển, Công ty không ngừng tăng trưởng và lớn mạnh. Công suất sản xuất thép cán hiện tại đạt 1.000.000 tấn/năm, doanh thu hàng năm đạt trên 8.000 tỷ VNĐ, hệ thống phân phối sản phẩm rộng khắp trên cả nước với 5 chi nhánh đặt tại Hà Nội, Quảng Ninh, Thanh Hoá, Nghệ An, Đà Nẵng.



Sản phẩm thép TISCO đã trở nên nổi tiếng trong cả nước, được người tiêu dùng tin nhiệm, được sử dụng vào hầu hết các Công trình trọng điểm Quốc gia như thủy điện Hoà Bình, Yaly, Sơn La, đường dây tải điện 500 KV Bắc Nam, Trung tâm hội nghị Quốc gia, sân vận động Quốc gia Mỹ Đình, cầu Thăng Long, Chương Dương, và nhiều công trình khác; thâm nhập vào được thị trường Quốc tế như Canada, Singapore, Indonesia, Lào, Campuchia... Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên cùng sản phẩm Thép mang thương hiệu TISCO đã giành được nhiều giải thưởng: Hàng Việt Nam chất lượng cao, Sao vàng đất Việt, Thương hiệu nổi tiếng với người tiêu dùng, Nhân hiệu có uy tín tại Việt Nam, Thương hiệu nổi tiếng ASEAN, Ngôi sao Quốc tế về Quản lý chất lượng ISLQ, Top 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam, Top 100 Thương hiệu, Sản phẩm, Dịch vụ hội nhập Quốc tế và nhiều giải thưởng có giá trị khác.

Với những thành tích nổi bật, đóng góp vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, Công ty đã vinh dự được phong tặng danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang Nhân dân, Huân chương Độc lập hạng Nhất, Nhì, Ba và nhiều phần thưởng cao quý khác của Đảng và nhà nước. Những thành tựu đạt được đã khẳng định vị thế lớn mạnh của Công ty trên thị trường trong nước và Quốc tế.

Ngày 29/9/2007, Công ty đã khởi công thực hiện Dự án mở rộng sản xuất giai đoạn 2, nhằm nâng cao năng lực sản xuất phôi thép và thép cán từ nguyên liệu trong nước lên 1.000.000 tấn/năm, đáp ứng tốt nhu cầu thị trường và đưa Công ty trở thành một trong những nhà sản xuất thép có quy mô, công nghệ và thiết bị tiên tiến trong khu vực và thế giới, đảm bảo cho Công ty phát triển nhanh và bền vững trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế.

Với bề dày truyền thống đội ngũ 59 năm xây dựng và phát triển; bằng ưu thế nổi trội về năng lực sản xuất phôi thép từ nguyên liệu quặng sắt trong nước; dây chuyền sản xuất thép cán công nghệ và thiết bị tiên tiến; hệ thống phân phối sản phẩm rộng khắp; cùng với chiến lược đầu tư và phát triển toàn diện, chính sách chất lượng “Thỏa mãn tối đa lợi ích của khách hàng” và phương châm hành động “Chất lượng hàng đầu, giá cạnh tranh, sản phẩm và dịch vụ đa dạng”, là những yếu tố cơ bản làm nên thành công của



Công ty, là cơ sở vững chắc cho sự phát triển lâu dài và bền vững của Công ty để Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên luôn “Lớn mạnh cùng Đất nước”.

2.2. Các dấu mốc lịch sử

Năm	Dấu mốc lịch sử
04/6/1959	Hội đồng Chính phủ ra quyết định thành lập công trường khu Gang thép Thái Nguyên
24/10/1959	Thành lập Đảng bộ Công trường khu Gang thép Thái Nguyên
03/11/1959	Thành lập Đoàn Thanh niên lao động khu Gang thép Thái Nguyên
22/11/1959	Thành lập Công đoàn khu Gang thép Thái Nguyên
21/6/1962	Thành lập Công ty Gang thép Thái Nguyên
29/11/1963	Ngày ra mẻ gang đầu tiên và được lấy làm ngày Truyền thống công nhân Gang thép
20/12/1963	Thủ tướng Phạm Văn Đồng đã cắt băng khánh thành lò cao số 1 - công trình đầu lòng của nền công nghiệp hiện đại luyện kim nước ta
21/12/1964	Khánh thành xưởng thiêu kết công suất 12 vạn tấn/năm
11/6/1999	Chủ tịch nước tặng thưởng danh hiệu anh hùng lực lượng vũ trang Nhân dân cho cán bộ, công nhân viên và lực lượng tự vệ Công ty Gang thép Thái Nguyên
09/9/2000	Thủ tướng Phan Văn Khải ký quyết định phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi dự án đầu tư cải tạo và mở rộng sản xuất Công ty Gang thép Thái Nguyên
21/11/2001	Công ty tổ chức khánh thành dự án cải tạo và mở rộng sản xuất giai đoạn I
28/11/2002	Khởi công công trình Nhà máy cán thép Thái Nguyên 300.000 tấn/năm
17/9/2003	Chủ tịch nước có quyết định tặng thưởng cán bộ, công nhân viên công ty Gang thép Thái Nguyên Huân chương độc lập hạng Nhì, đồng chí Đặng Văn Sửu - Tổng Giám đốc công ty được tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Ba
29/9/2007	Phó thủ tướng Nguyễn Sinh Hùng tới dự và phát lệnh khởi công dự án mở rộng sản xuất giai đoạn 2 Công ty Gang thép Thái Nguyên
28/8/2008	Chủ tịch nước có quyết định tặng thưởng CBCNV Công ty GTTN Huân chương độc lập hạng Nhất; Đồng chí Trần Trọng Mừng - Tổng Giám đốc Công ty được tặng thưởng Huân chương lao động hạng Ba
01/7/2009	Công ty chính thức chuyển sang hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần
24/3/2011	Chính thức đăng ký giao dịch tại sàn giao dịch UPCOM với mã cổ phiếu TIS



3. Ngành nghề kinh doanh

3.1. Ngành nghề kinh doanh chủ yếu: Sản xuất quặng sắt, gang, thép...

3.2. Địa bàn kinh doanh

Công ty có 20 chi nhánh đơn vị thành viên với gần 6.000 lao động và 8 Công ty cổ phần và 01 Công ty TNHH có vốn góp của Công ty được đóng trên địa bàn các tỉnh như: Cao Bằng, Tuyên Quang, Phú Thọ, Hà Nội, Thanh Hóa, Nghệ An, Đà Nẵng, Quảng Ninh, Các nhà máy sản xuất chính đóng tại khu vực Lưu Xá thuộc phía nam thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Hệ thống phân phối sản phẩm của Công ty rộng khắp với 5 chi nhánh đặt tại Hà Nội, Quảng Ninh, Nghệ An, Thanh Hóa, Đà Nẵng; và mạng lưới các đại lý, nhà phân phối tại các tỉnh và thành phố trong cả nước.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

4.1. Mô hình quản trị: (Xem sơ đồ Cơ cấu tổ chức Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên).

4.2. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty

4.2.1. Đại hội đồng cổ đông: Bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty, được tổ chức và hoạt động theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

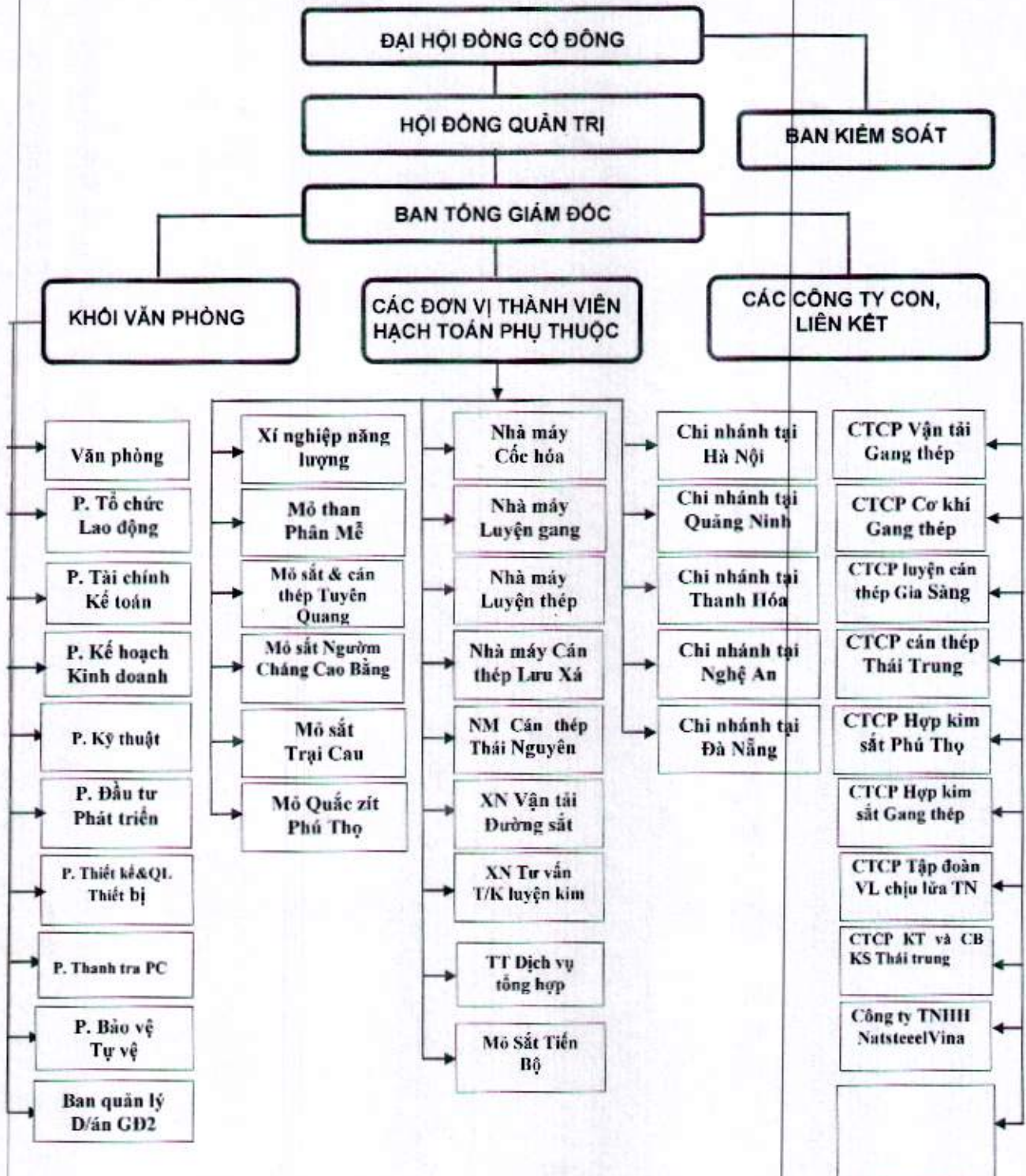
4.2.2. Hội đồng quản trị: Là cơ quan quản lý Công ty do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề quan trọng liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng Quản trị có quyền và nghĩa vụ giám sát Tổng Giám đốc và những người quản lý khác trong Công ty. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng Quản trị do pháp luật và Điều lệ Công ty, các Quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông quy định.

4.2.3. Ban Kiểm soát: Là cơ quan do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong hoạt động quản lý của Hội đồng quản trị, hoạt động điều hành kinh doanh của Tổng Giám đốc; trong ghi chép sổ kế toán và báo cáo tài chính. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc.

4.2.4. Ban Tổng giám đốc: Tổng Giám đốc là người điều hành, quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động hàng ngày của Công ty, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao. Các Phó Tổng Giám đốc giúp việc Tổng Giám đốc và chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc về các nội dung công việc được phân công, chủ động giải quyết những công việc đã được Tổng Giám đốc ủy quyền theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.



SƠ ĐỒ CƠ CẤU TỔ CHỨC CÔNG TY CỔ PHẦN GANG THÉP THÁI NGUYÊN





4.3. Các đơn vị thành viên hạch toán phụ thuộc Công ty

STT	Tên đơn vị	Địa chỉ	Hoạt động kinh doanh chính
1	Nhà máy Cán thép Lưu Xá	Phường Cam Giá, Thành phố Thái Nguyên, Thái Nguyên	Sản xuất, mua bán các sản phẩm thép
2	Nhà máy Cán thép Thái Nguyên	Phường Cam Giá, Thành phố Thái Nguyên, Thái Nguyên	Sản xuất, mua bán các sản phẩm thép
3	Nhà máy Luyện Gang	Phường Cam Giá, Thành phố Thái Nguyên, Thái Nguyên	Sản xuất, mua bán các sản phẩm gang, vật liệu xây dựng
4	Nhà máy Luyện Thép Lưu Xá	Phường Cam Giá, Thành phố Thái Nguyên, Thái Nguyên	Sản xuất, mua bán gang, thép, phôi thép, axetylen
5	Nhà máy Cốc hóa	Phường Cam Giá, Thành phố Thái Nguyên, Thái Nguyên	Sản xuất than cốc, các sản phẩm từ than cốc
6	Xí nghiệp Năng lượng	Phường Phú Xá, Thành phố Thái Nguyên, Thái Nguyên	Sản xuất, mua bán khí công nghiệp; vận hành và truyền tải điện nước công nghiệp, ...
7	Xí nghiệp Vận tải Đường sắt	Phường Cam Giá, Thành phố Thái Nguyên, Thái Nguyên	Vận tải hàng hóa đường sắt, sửa chữa, thi công công trình giao thông đường sắt, ...
8	Mỏ than Phấn Mễ	Thị trấn Giang Tiên, Thành phố Thái Nguyên, Thái Nguyên	Mua bán, tuyển chọn, khai thác than
9	Mỏ sắt Trại Cau	Thị trấn Trại Cau, Thành phố Thái Nguyên, Thái Nguyên	Khai thác, tuyển chọn, mua bán quặng sắt, nguyên liệu phi quặng
10	Mỏ Quắc Zít Phú Thọ	Thị trấn Thanh Sơn, huyện Thanh Sơn, Phú Thọ	Khai thác, tuyển chọn, kinh doanh quặng quắc zít
11	Mỏ sắt và cán thép Tuyên Quang	Xã An Tường, huyện Yên Sơn, Tuyên Quang	Khai thác, buôn bán, tuyển chọn quặng sắt, thép cán
12	Mỏ sắt Ngườm Cháng Cao Bằng	Xã Dân chủ, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng	Khai thác, tuyển chọn, kinh doanh quặng sắt và các sản phẩm được chế biến từ quặng sắt
13	Chi nhánh Hà Nội	Số 17, Hàng Vôi, Hà Nội	Kinh doanh vật liệu xây dựng, kim khí, ...
14	Chi nhánh Nghệ An	Số 22, Nguyễn Sỹ Sách, Thành phố Vinh	Kinh doanh vật liệu xây dựng, kim khí, ...
15	Chi nhánh Đà Nẵng	Số 449, Nguyễn Lương Bằng, quận Liên Chiểu, Đà Nẵng	Kinh doanh vật liệu xây dựng, kim khí, ...
16	Chi nhánh Thanh Hóa	Số 368, Bà Triệu, Thành phố Thanh Hóa	Kinh doanh vật liệu xây dựng, kim khí, ...
17	Chi nhánh Quảng Ninh	Phường Giếng Đáy, Thành phố Hạ Long, Quảng Ninh	Kinh doanh vật liệu xây dựng, kim khí, ...
18	Xí nghiệp Tư vấn Thiết kế Luyện kim	Phường Cam Giá, Thành phố Thái Nguyên, Thái Nguyên	Tư vấn xây dựng, khảo sát, thiết kế, xây lắp, thi công các công trình mỏ, luyện kim, đường dây, trạm điện, v.v.

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2017**

19	Mỏ sắt tiến Bộ	xã Linh Sơn, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên;	Khai thác, chế biến và kinh doanh quặng sắt
20	Trung tâm dịch vụ tổng hợp	Tổ 14, Phường Hương Sơn, Tp Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên;	Nhà hàng, dịch vụ ăn uống, thể thao và du lịch

4.4. Danh sách các công ty con

STT	Tên đơn vị	Tỉ lệ góp vốn của TISCO	Trụ sở chính của công ty
1	Công ty cổ phần Khai thác và chế biến khoáng sản Thái Trung	51,00%	Xã An Tường, TP Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang
2	Công ty cổ phần Cán Thép Thái Trung	93,68%	Phường Cam Giá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

4.5. Các công ty liên kết

STT	Tên đơn vị	Tỉ lệ góp vốn của TISCO (%)	Trụ sở chính của công ty
1	Công ty cổ phần Vận tải Gang thép Thái Nguyên	10,31	Phường Cam Giá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
2	Công ty cổ phần Cơ khí Gang thép	13,98	Phường Cam Giá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
3	Công ty cổ phần Tập đoàn Vật liệu chịu lửa Thái Nguyên	4,61	Phường Cam Giá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
4	Công ty cổ phần Luyện cán thép Gia Sàng	39,66	Phường Phú Xá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
5	Công ty cổ phần Hợp kim sắt Gang thép Thái Nguyên	2,17	Phường Cam Giá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
6	Công ty cổ phần Hợp kim sắt Phú Thọ	16,3	Xã Giáp Lai, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ
7	Công ty TNHH NatsteelVina	6,8	Phường Cam Giá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

5. Định hướng phát triển của Công ty

Trở thành một trong những đơn vị hàng đầu trong ngành luyện kim, sản xuất chủ yếu bằng nguyên liệu tại chỗ, có khả năng cung ứng đầy đủ chủng loại thép xây dựng với chất lượng cao, giá cạnh tranh cho các hộ tiêu dùng công nghiệp.

Là tổ chức kinh tế xã hội có quy mô lớn kinh doanh đa ngành nghề, có tiềm lực tài chính mạnh, có quy mô hoạt động quốc tế. Mở rộng đầu tư sang các ngành sản xuất và dịch vụ có hiệu quả kinh tế xã hội cao.



6. Các rủi ro

6.1. Rủi ro của nền kinh tế

Là ngành công nghiệp quan trọng của nền kinh tế, ngành thép chịu mọi biến động của nền kinh tế quốc dân cũng như biến động của nền kinh tế thế giới trong xu hướng toàn cầu hóa, tự do mậu dịch.

Là một nước đang phát triển, Việt Nam vẫn đang trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước trong đó nhu cầu xây dựng phát triển cơ sở hạ tầng là rất rõ ràng. Đây là động lực cho sự phát triển của ngành công nghiệp thép Việt Nam trong những năm qua.

6.2. Rủi ro luật pháp

Hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty cũng sẽ bị ảnh hưởng từ các quyết định của các cơ quan quản lý Nhà nước như quyết định về thuế xuất nhập khẩu, thuế tài nguyên môi trường...

Hiện nay, hệ thống pháp luật Việt Nam vẫn đang trong quá trình hoàn thiện và sửa đổi, theo đó có thể tạo ra những rủi ro về mặt pháp lý đối với Công ty. Công ty chủ động hạn chế những rủi ro này bằng việc tích cực nghiên cứu, tìm hiểu và nắm bắt những thay đổi về hệ thống pháp luật cũng như chủ trương, chính sách của Nhà nước để điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh cho phù hợp. Ngoài ra, Công ty cũng cố gắng giảm thiểu những rủi ro về mặt pháp lý khác ví dụ như trong quan hệ hợp đồng kinh tế bằng việc tham vấn các luật sư, chuyên gia pháp lý đối với những vấn đề liên quan.

6.3. Rủi ro đặc thù

6.3.1. Rủi ro lãi suất

Hoạt động trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh thép, nhu cầu vốn lưu động để duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty là rất lớn. Ngoài ra, trong kế hoạch đầu tư phát triển, nâng cao năng lực sản xuất, quy mô của Công ty, nhu cầu vốn cố định cũng không hề nhỏ. Như vậy rủi ro biến động lãi suất sẽ có tác động trực tiếp đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Để giảm thiểu rủi ro này, ngoài việc tạo lập và duy trì mối quan hệ chặt chẽ với hệ thống các Ngân hàng thương mại để có được mức lãi suất đi vay cạnh tranh, Công ty cũng chủ động hạn chế nhu cầu vốn lưu động bằng cách:

- Đẩy nhanh vòng quay hàng tồn kho thông qua dự báo chính xác hơn lượng hàng tồn kho và nguyên vật liệu cần thiết;
- Đẩy mạnh hình thức bán hàng thanh toán trực tiếp để giảm số ngày một vòng quay các khoản phải thu;
- Tăng cường số ngày một vòng quay các khoản phải trả. Đối với các khoản vay dài hạn phục vụ hoạt động đầu tư phát triển, Công ty cố gắng phối hợp giữa tiến độ xây dựng và tiến độ giải ngân để tăng mức độ hoạt động của vốn vay.

Ngoài ra, Công ty cũng có thêm các kênh huy động vốn khác thông qua thị trường chứng khoán như phát hành chứng khoán ra công chúng hay phát hành riêng lẻ cho nhà đầu tư chiến lược. Sự linh hoạt này chắc chắn sẽ giúp Công ty giảm bớt rủi ro từ việc biến động lãi suất của thị trường.



6.3.2. Rủi ro tỷ giá

Là một doanh nghiệp sản xuất và kinh doanh thép, nhu cầu nhập khẩu quặng sắt, phôi thép, thép phế và than mỡ để đưa vào chu trình sản xuất ra thép cán thành phẩm là hoạt động thường ngày của Công ty. Bởi vậy, biến động về tỷ giá hối đoái cũng sẽ gây ra những tác động nhất định đối với kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Để quản trị rủi ro này, Công ty cố gắng tận dụng lợi thế của mình là nâng cao năng lực khai thác nguồn nguyên liệu sẵn có, qua đó giảm bớt tỷ trọng của nguyên vật liệu nhập khẩu. Ngoài ra, Công ty cũng chủ động kế hoạch nhập khẩu và dự trữ ngoại tệ phục vụ hoạt động này. Mọi quan hệ tốt đẹp đã được Công ty tạo lập với các ngân hàng thương mại cũng góp phần đảm bảo nguồn cung ngoại tệ khi cần.

6.3.3. Rủi ro biến động giá nguyên liệu

Đặc thù của ngành thép là giá thành nguyên liệu đóng góp tỷ trọng rất lớn (khoảng trên 90%) trong tổng giá vốn hàng bán. Đặc thù này dẫn đến rủi ro đáng kể do biến động giá nguyên liệu đối với kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

Tuy nhiên, với quyết tâm đạt được các kế hoạch đã đề ra, Công ty đã đưa ra những biện pháp nhằm khắc phục rủi ro do biến động giá nguyên liệu nêu trên như sau: (i) chủ động nghiên cứu, nắm bắt và dự báo xu hướng biến động giá nguyên liệu; (ii) tối ưu hóa mức dự trữ hàng tồn kho; và (iii) tiếp tục nâng cao năng lực tự khai thác nguyên liệu, giảm thiểu phụ thuộc vào nguồn nguyên liệu bên ngoài.

6.3.4. Rủi ro cạnh tranh

Có thể thấy ngành thép Việt Nam, đặc biệt là các doanh nghiệp sản xuất thép phía Bắc đang phải đối mặt với tình hình cạnh tranh rất lớn, không chỉ trong nội bộ ngành mà còn cả áp lực từ nguồn nhập khẩu nước ngoài, đặc biệt là nguồn thép thông qua được nhập khẩu tiểu ngạch từ Trung Quốc. Ngoài ra, trong tương lai hàng loạt các dự án xây dựng khu liên hợp thép cũng sẽ được xây dựng, tạo thêm nguồn cung cho thị trường trong nước vốn đã đang dư thừa.

Sự cạnh tranh có thể dẫn tới việc gia tăng chi phí quảng cáo và hoạt động hậu mãi hoặc đưa ra các chính sách cạnh tranh giá không lành mạnh nhằm tiêu diệt đối thủ. Do đó, TISCO sẽ phải đầu tư thêm cho việc nghiên cứu phát triển sản phẩm cũng như các chiến lược hậu mãi và quảng cáo. Những chi phí này có thể làm giảm lợi nhuận biên và ảnh hưởng không tốt đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

Để tồn tại và phát triển trong tình hình cạnh tranh gay gắt này, Công ty đã xây dựng một kế hoạch tổng thể nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh của bản thân thông qua nhiều nhóm giải pháp, tiêu biểu như sau:

- Tiếp tục đổi mới công nghệ, nâng cao tay nghề công nhân nhằm giảm tiêu hao, tiết kiệm nguyên vật liệu qua đó làm giảm giá thành sản phẩm;
- Đầu tư mở rộng công suất nhà máy để đạt tới tính kinh tế trên quy mô;
- Nâng cao hiệu quả của hệ thống phân phối qua đó khẳng định hình ảnh một thương hiệu mạnh trong mắt người tiêu dùng;
- Chú trọng công tác nghiên cứu, dự báo, kế hoạch nhằm theo sát diễn biến thị trường, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn;



- Nâng cao chất lượng quản trị và điều hành doanh nghiệp thông qua các biện pháp tiết kiệm chi phí quản lý doanh nghiệp.

6.3.5. Rủi ro khác

Các rủi ro khác về cơ bản là những rủi ro bất khả kháng bao gồm nhưng không hạn chế ở lũ lụt, động đất, núi lửa, bạo động, chiến tranh, đình công....sẽ có gây ra những thiệt hại, mất mát to lớn về con người, tài sản cũng như hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của các doanh nghiệp, trong đó có TISCO.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2017

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1. Khó khăn:

Công ty thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2017 trong điều kiện thị trường thép xây dựng diễn biến phức tạp khó lường, cạnh tranh vô cùng gay gắt; giá vật tư, nguyên vật liệu chính có nhiều biến động; điện lưới không ổn định, thời tiết mưa bão, lũ lụt ảnh hưởng xấu đến sản xuất, đặc biệt khu vực các mỏ và các nhà máy sản xuất chính. Dự án giai đoạn 2 vẫn dừng thi công trên hiện trường.

1.2. Thuận lợi:

Bên cạnh đó, Công ty cũng có thuận lợi cơ bản sau: Tình hình kinh tế vĩ mô ổn định và có tăng trưởng. Thương hiệu thép TISCO có uy tín trên thị trường, Công ty thực hiện chiến lược đa dạng hóa sản phẩm và cơ chế giá bán linh hoạt, tiệm cận mặt bằng giá thị trường. Kết quả SXKD của Công ty năm 2016 có hiệu quả. Các đoàn thể tổ chức tốt đại hội nhiệm kỳ 2017-2022. Đời sống vật chất, tinh thần, việc làm và thu nhập được quan tâm, môi trường làm việc của CNVCLĐ được cải thiện, an ninh trật tự được giữ vững tạo sự ổn định tư tưởng, đoàn kết nội bộ trong đội ngũ, vượt qua khó khăn, hoàn thành tốt nhiệm vụ SXKD của Công ty.

1.3. Các giải pháp có hiệu quả trong công tác quản lý, điều hành

Căn cứ các Nghị quyết của và Đại hội đồng cổ đông thường niên, bất thường năm 2017, Hội đồng quản trị Công ty đã ban hành các Nghị quyết chỉ đạo theo từng quý trong năm: 02/NQ-GTTN ngày 10/01/2017, số 18/NQ-GTTN ngày 31/3/2017, số 42/NQ-GTTN ngày 20/4/2017, số 88/NQ-GTTN ngày 29/6/2017, số 92/NQ-GTTN ngày 04/7/2017, số 112/NQ-GTTN ngày 09/10/2017 và các Nghị quyết, Quyết định năm 2017, đã được Ban điều hành Công ty đã bám sát Nghị quyết của Hội đồng quản trị, chủ động đề ra nhiều giải pháp linh hoạt, quyết liệt trong công tác quản lý, chỉ đạo điều hành như:

1.3.1. Công tác quản lý, chỉ đạo điều hành

Ban điều hành Công ty đã bám sát Nghị quyết của Hội đồng quản trị, chủ động đề ra nhiều giải pháp linh hoạt, quyết liệt trong công tác quản lý, chỉ đạo điều hành như:

- Từ đầu năm 2017, căn cứ theo đánh giá diễn biến thị trường thuận lợi, Công ty chỉ đạo xây dựng kế hoạch SXKD ở mức cao, tổ chức sản xuất trong dịp Tết Nguyên đán để đáp ứng đủ chủng loại mặt hàng và có lượng dự trữ đáp ứng yêu cầu thị trường. Tập trung chỉ đạo công tác kỹ thuật trong sản xuất cốc luyện kim, thiêu kết, luyện gang, luyện thép nhằm đạt hiệu quả cao nhất; sắp xếp sản xuất chuyên môn hóa giữa các nhà máy cán thép, nghiên cứu và sản xuất thành công một số sản phẩm mới đáp ứng nhu cầu thị trường như thép hình các loại, thép kéo dây SAE.



- Công tác kiểm tra, bảo dưỡng, sửa chữa, từng bước cải tạo thiết bị tiếp tục được tăng cường đáp ứng khá tốt yêu cầu sản xuất. Công tác an toàn, vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ được quan tâm. Công ty chịu ảnh hưởng nặng nề của mưa bão, sản lượng khai thác than Phấn Mễ và quặng sắt Trại Cau giảm trong điều kiện Công ty hạn chế nhập khẩu, có thời gian ảnh hưởng lớn đến ổn định sản xuất của các nhà máy, đặc biệt tại Cốc Hóa, Luyện Gang, Luyện thép Lưu Xá, làm tăng chi phí, giảm hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Công tác tiêu thụ sản phẩm: Công ty tập trung lãnh đạo bám sát diễn biến thị trường, sự cộng tác có trách nhiệm của cổ đông lớn trong tiêu thụ, tuy nhiên thị trường cạnh tranh rất gay gắt, đặc biệt về giá; bên cạnh đó có lượng sản phẩm nhà phân phối tích trữ từ cuối năm 2016 đã làm cho tiêu thụ khó khăn, tồn kho có lúc ở mức cao, có thời điểm các nhà máy cần phải dừng sản xuất... Công ty chủ trương tiếp tục áp dụng cơ chế chính sách bán hàng phù hợp với từng vùng thị trường nhằm giữ thị phần; đẩy mạnh xúc tiến tiêu thụ thép SAF (kéo dây), chủ động tìm kiếm thị trường để sản xuất thép hình các loại đáp ứng nhu cầu, duy trì sản xuất thép chống lò với chất lượng đảm bảo, giá cạnh tranh. Tuy nhiên sản lượng tiêu thụ đạt thấp so với cùng kỳ 2016, tiêu thụ sản phẩm vào các dự án, công trình đạt thấp. Hệ thống phân phối dần đi vào ổn định, cơ chế bán hàng dần hoàn thiện phát huy hiệu quả; hệ thống giám sát hoạt động dần đi vào nề nếp, phát hiện được nhiều vụ việc nhà phân phối bán sai địa bàn. Việc xử lý khiếu nại khách hàng được quan tâm thực hiện kịp thời. Mức độ tăng giá sản phẩm thấp hơn mức tăng giá nguyên vật liệu đầu vào, nên hiệu quả kinh doanh chưa cao.

- Tiếp tục tập trung chỉ đạo thực hiện tốt các giải pháp khoán chi phí, kiểm soát chặt chẽ nguyên vật liệu đầu vào, các giải pháp sản xuất ổn định với nguồn nguyên liệu hiện có. Tăng cường triệt để thực hành tiết kiệm, chống lãng phí để hạ giá thành sản phẩm, tạo cơ sở tăng sản lượng tiêu thụ, duy trì sản xuất, đảm bảo thu nhập cho người lao động. Thường xuyên quan tâm rà soát, quản lý vấn đề tồn kho chung của Công ty, đảm bảo định mức tồn kho hợp lý. Chủ động các giải pháp kỹ thuật và quản lý để tiết giảm định mức các chỉ tiêu tiêu hao và giảm chi phí giá thành. Đặc biệt quản lý việc điều tiết sản xuất giữa các đơn vị cán thép, xây dựng phương án phối hợp để có chi phí cán thép thấp nhất trong toàn Công ty.

- Ban hành và triển khai thực hiện Đề án sắp xếp lại cơ cấu tổ chức và biên chế lao động của Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên. Các đơn vị đã có nhiều cố gắng, tuyên truyền, quán triệt và tổ chức thực hiện Đề án có hiệu quả, đảm bảo sự ổn định chính trị và điều hành sản xuất.

- Thực hiện chương trình công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí năm 2017; tổ chức tốt hội nghị người lao động, đối thoại định kỳ và Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017, Đại hội đồng cổ đông bất thường và kiện toàn bộ máy lãnh đạo, điều hành chủ chốt, nâng cao hiệu quả công tác quản trị của Công ty.

1.3.2. Về công tác Kế hoạch kinh doanh - Thị trường

- Năm 2017 TISCO tiếp tục gặp khó khăn từ ảnh hưởng của dự án đầu tư giai đoạn 2 khiến chi phí sản xuất tăng cao, làm giảm khả năng cạnh tranh. Sản lượng thép chống lò đã giảm so với các năm trước mặc dù hiện nay giá bán của TISCO đã cạnh tranh hơn, nguyên nhân do TKV đã sản xuất được. Phát triển thị trường hàng dự án cần thêm nhiều thời gian do tính chất đặc thù, hiện TISCO đang tiếp tục triển khai phương án xúc tiến. Yếu tố thời tiết mưa bão kéo dài ảnh hưởng nặng nề đến các mỏ than, quặng sắt của Công ty và phát sinh nhiều chi phí khắc phục hậu quả. Ngoài ra thời tiết cũng gây ra nhiều sự cố điện lưới làm thiệt hại đến các đơn vị sản xuất khu vực Lưu Xá. Bên cạnh những khó khăn đó TISCO cũng có thuận lợi từ



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2017

nguồn than mỡ tự khai thác đủ cân đối cho sản xuất với giá thành thấp. Việc khôi phục thị trường thép hình đang tiến triển tốt, mang lại hiệu quả và giảm áp lực cạnh tranh.

- Về công tác tiêu thụ sản phẩm:

+ Về sản phẩm dân dụng: Sản lượng tiêu thụ sản phẩm dân dụng năm 2017 đạt 74,1% so với kế hoạch Công ty giao và bằng 71,4% so với cùng kỳ năm 2016. Hoạt động tiêu thụ thấp hơn kế hoạch ngoài yếu tố khó khăn chung của ngành thì TISCO còn những nguyên nhân chủ quan khác như lượng hàng tồn kho dự trữ trong hệ thống phân phối cao từ cuối năm 2016 tràn sang, các yếu tố cạnh về giá bán chưa được cải thiện, tình trạng vi phạm vùng thị trường gia tăng.

+ Về sản phẩm dự án: Tiêu thụ năm 2017 đạt 70,3% so với kế hoạch năm và bằng 84,4% cùng kỳ năm 2016, sản phẩm dự án chịu tác động chung do thị trường tăng trưởng chậm nên khả năng tiêu thụ còn hạn chế.

+ Về sản phẩm thép hình: Tiêu thụ đạt 282,3% so với kế hoạch năm 2017 và bằng 470,7% so với cùng kỳ năm 2016. Đây là điểm sáng trong bức tranh tiêu thụ năm 2017, sau hơn 1 năm phát triển lại thị trường, sản phẩm thép hình TISCO đã có bước phát triển mạnh mẽ trở lại. Tuy nhiên, bên cạnh đó còn ghi nhận nhiều khiếu nại của khách hàng như không có chữ trên bề mặt cây thép, thép cán lệch chân, bề mặt xấu, nứt vỡ, phân tầng, thiếu chủng loại thép I, C làm mất cơ hội tiêu thụ.

+ Thép chống lò: Tiêu thụ năm 2017 đạt 87,8% kế hoạch và bằng 89,1% cùng kỳ năm 2016. Tiêu thụ thép chống lò thấp hơn dự kiến do tình hình sản xuất của Tập đoàn than gặp khó khăn, nhu cầu tiêu thụ giảm.

+ Thép cuộn SAE: Tiêu thụ năm 2017 đạt 115.191 tấn (trong đó xuất khẩu 16.422 tấn). Đây là sản phẩm mới của Công ty được cung cấp ra thị trường từ tháng 3. Sản phẩm đã khẳng định hướng đi đúng đắn của Công ty trong việc phát triển sản phẩm mới và mở rộng thị trường, đến nay đã có sản lượng tiêu thụ ổn định trên thị trường trong nước và có đơn hàng xuất khẩu.

- Về sản xuất:

+ *Khai thác quặng sắt*: Tổng sản lượng khai thác vượt kế hoạch, tuy nhiên mỏ Trại Cau gặp bất lợi do thời tiết mưa to kéo dài bất thường. Do đặc thù công nghệ luôn có các cỡ quặng đồng hành trong sản xuất, mặt khác nhu cầu sử dụng cho SX gang không hết và chưa bán được nên còn tồn kho một lượng khá lớn quặng chưa có nhu cầu sử dụng.

+ *Khai thác than mỡ*: Tận dụng lợi thế, Công ty đã đẩy tối đa khai thác ở tất cả các khu vực của mỏ Phần Mễ, sản lượng than tuyển được nâng cao đáp ứng đủ than cho sản xuất đến giữa quý 4. Tuy nhiên cũng do yếu tố thời tiết gây nhiều khó khăn cho khai thác, phát sinh chi phí khắc phục hậu quả.

+ *Sản xuất gang lò cao*: Sản xuất gang lò cao gặp nhiều khó khăn do điều kiện nguyên liệu đầu vào. Chất lượng cốc luyện kim phụ thuộc hoàn toàn vào nguồn than mỡ tự khai thác nên độ ổn định không cao, gây nhiều sự cố, sản lượng sụt giảm.

+ *Sản xuất phôi thép*: Chịu ảnh hưởng bởi lượng gang lỏng lò cao, thời gian dừng chờ gang lỏng diễn ra thường xuyên, sản lượng khó nâng cao. Việc sản xuất mác thép SAE1008 giúp Công ty có thêm sản phẩm mới cạnh tranh trên thị trường.

+ *Sản xuất thép cán*: Năng lực sản xuất của Công ty hiện nay ~ 1.000.000 tấn/năm, đáp ứng tốt nhu cầu tiêu thụ sản phẩm. Tuy nhiên tiêu thụ thép cán phụ thuộc khá nhiều vào yếu tố mùa vụ, lượng sản phẩm cấp cho các dự án chưa được nâng lên do vậy một số thời điểm các



đơn vị cán thép phải tạm dừng sản xuất do tồn kho tăng cao. Tổng sản lượng thép cán sản xuất năm 2017 chỉ đạt ~74% công suất của các dây chuyền

Việc khôi phục phát triển thị trường thép hình từng bước đã đem lại kết quả tốt, sản lượng dần ổn định và tăng cao so với 2016. Sản phẩm cuộn kéo dây SAE mới thâm nhập thị trường góp phần gia tăng sản lượng sản xuất và tiêu thụ.

- Về công tác mua vật tư nguyên liệu:

+ Những nguyên liệu chính mua ngoài cho sản xuất luôn được công ty quan tâm chuẩn bị đầy đủ, đảm bảo chất lượng, tiến độ cung ứng cho sản xuất với giá cả hợp lý.

+ Một số nguyên liệu, vật tư giá cả biến động rất mạnh trong năm 2017 như: phôi thép, thép phế, than mỡ, than cốc, than điện cực, fero các loại, vật liệu chịu lửa các loại... được đặc biệt quan tâm, có kế hoạch chuẩn bị đầy đủ, thực hiện nguyên tắc mua đuổi, bán đuổi, hạn chế tồn kho và rủi ro tài chính.

1..3.3. Về công tác kỹ thuật:

Công ty đã tập trung áp dụng các giải pháp kỹ thuật hợp lý trong các khâu sản xuất, nhằm giảm tiêu hao, giảm giá thành và nâng cao chất lượng sản phẩm. Cụ thể:

- Về sản xuất Mỏ nguyên liệu: Hướng dẫn các đơn vị xây dựng biện pháp sản xuất của các Mỏ nguyên liệu và tham mưu cho Tổng Giám đốc phê duyệt; Xây dựng và giải pháp khai thác tận thu than tại moong lộ thiên của Phần Mễ đảm bảo giá thành và an toàn trong khai thác; Tăng cường giám sát chất lượng khâu tuyển than và công tác phối trộn than mỡ tại Phần Mễ để ổn định chất lượng; Phối hợp tốt với đối tác trong việc tổ chức khai thác than Cánh Chìm bảo đảm theo tiến độ đề ra; Thực hiện giải pháp khai thác chọn lọc và trung hòa ổn định chất lượng quặng tại Mỏ Tiến Bộ để phục vụ cho bán ngoài và đáp ứng cho sản xuất; Thực hiện các giải pháp ứng cứu, xử lý sụt lún, bực nước vào móng của Mỏ sắt Trại Cau để ổn định sản xuất của Mỏ.

- Về sản xuất luyện kim: Xây dựng phương án và giám sát tốt công tác phối liệu, quy trình vận hành khâu luyện cốc để ổn định chất lượng cốc luyện kim; Tăng cường giám sát chất lượng quặng thiêu kết, quặng sống để ổn định cho sản xuất; Rà soát lại quy trình vận hành và các phương án ứng phó sự cố lò cao; Xây dựng và thực hiện tốt phương án nấu luyện phôi thép trong thời điểm điều kiện sản lượng gang ở mức thấp, giảm tiêu hao điện năng, than điện cực và các chỉ tiêu tiêu hao khác ở mức hợp lý; Rà soát và tổ chức giám sát chặt chẽ quy trình sản xuất phôi thép chống lò; Tổ chức sản xuất tốt phôi thép SAE 1008 đáp ứng cho thị trường kéo rút dây;

- Về sản xuất thép cán: Tận dụng tối đa lượng phôi nóng nạp lò để giảm tiêu hao nhiên liệu tại Nhà máy cán thép Thái Nguyên; Làm tốt công tác chuẩn bị phụ tùng, bị kiện và các điều kiện cho sản xuất để giảm sự cố công nghệ, giảm tiêu hao trong sản xuất thép cán tại cán thép Thái Nguyên, Thái trung; Tổ chức tốt việc sản xuất thép cán SAE tại Nhà máy cán thép Thái Nguyên; Tập trung chỉ đạo tốt công tác sản xuất thép hình chữ I, chữ C và thép góc đáp ứng nhu cầu thị trường; Tổ chức tốt công tác sản xuất thép hình chữ I N⁰150 theo công nghệ mới từ nguồn phôi thép tấm để giảm giá thành và ổn định chất lượng. Tổ chức nghiên cứu cải tiến thiết kế sản xuất thép chữ I10, I12 theo công nghệ mới.

- Về công tác quản lý chi tiêu KTKT: Trên cơ sở kết quả thực hiện hàng quý đã tổ chức rà soát các chỉ tiêu tiêu hao cho phù hợp với điều kiện thực tế để giao khoán giá thành kỳ sau cho các đơn vị; Do làm tốt công tác quản lý và áp dụng hợp lý các giải pháp kỹ thuật trong các



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2017

khâu sản xuất nên chỉ tiêu tiêu hao năm 2017 một số khu vực đã giảm so với định mức của 2017: Tiêu hao FeMn80LC trong sản xuất thép SEA của Nhà máy Luyện thép Lưu Xá 2,38 (TH)/ 3,5 (TH) Kg/Tsp; Tiêu hao kim loại trong sản xuất thép thanh, thép cuộn của cán thép Thái Nguyên 1,0255(TH)/1,0278 (ĐM) Tấn/Tsp; Tiêu hao kim loại trong sản xuất thép thanh Cán thép Thái Trung: 1,023 (TH)/ 1,0253 (ĐM) Tấn/Tấn sp, tiêu hao nhiên liệu của cán Thái Nguyên đạt tốt: 25,60 (TH)/26,7(ĐM) Kg/Tấnsp; Tiêu hao than mỡ trong sản xuất cốc luyện kim 1,3035 (TH)/ 1,308 (ĐM) Tấn/Tấn sp....

- Về công tác quản lý chất lượng sản phẩm và đo lường:

Về quản lý chất lượng nguyên, nhiên liệu: Công tác QLCL nguyên, nhiên liệu đầu vào luôn được quan tâm thực hiện nghiêm túc: Tăng cường lấy mẫu kiểm tra phức tra chất lượng phối thép nội bộ và phối thép nhập vào Công ty; Làm tốt công tác kiểm soát, đánh giá chất lượng nguyên nhiên vật liệu nhập vào đúng yêu cầu quy định của Công ty và đúng yêu cầu hợp đồng đã ký kết, góp phần giảm chi tiêu tiêu hao, tiết kiệm vật tư, giảm giá thành, ổn định chất lượng sản phẩm. Các trường hợp chất lượng nguyên, nhiên liệu chất lượng chưa đạt đều được xử lý theo quy định của Công ty.

Về quản lý chất lượng sản phẩm: Tăng cường công tác theo dõi nắm bắt tình hình sản xuất hàng ngày, phát hiện kịp thời những vấn đề không phù hợp tiêu chuẩn cùng đơn vị bàn biện pháp khắc phục, kể cả các sản phẩm thép cán sản xuất tại Thái Trung, kiểm soát chặt chẽ không để sản phẩm không đạt yêu cầu chất lượng ra ngoài thị trường.

Nhìn chung chất lượng sản phẩm thép cán ổn định, đáp ứng yêu cầu của tiêu chuẩn áp dụng và các quy định của Công ty; tất cả các loại sản phẩm thép cốt bê tông hiện Công ty đang sản xuất đều được chứng nhận hợp quy, phù hợp với Quy chuẩn Việt Nam 7:2011/BKHCN. Tuy nhiên, năm 2017 có tổng số 22 ý kiến phản hồi của khách hàng về sản phẩm thép cán, chủ yếu tập trung ở 6 tháng đầu năm 2017 (Có 10 ý kiến giải thích và được khách hàng chấp nhận). Công ty đã có các văn bản xác định nguồn gốc, phân tích nguyên nhân và nghiêm túc chỉ đạo các đơn vị khắc phục.

- Về công tác an toàn lao động - Bảo vệ môi trường:

Về công tác an toàn: Thường trực Hội đồng AT-VSLĐ Công ty phối hợp với Đoàn Thanh niên Công ty đăng cai tổ chức Lễ phát động trồng cây xanh Bảo vệ môi trường hưởng ứng tháng hành động về ATVSLĐ lần thứ 1 năm 2017 và tháng Thanh niên (5.500 cây) ; Hưởng ứng Tuần lễ Nước sạch, ngày Môi trường Thế giới 5/6 với nhiều hoạt động thiết thực Tiếp tục tăng cường tuyên truyền, giáo dục về công tác AT-VSLĐ và BVMT; Triển khai công tác huấn luyện định kỳ nghiêm túc theo đúng kế hoạch, huấn luyện định kỳ, huấn luyện an toàn vệ sinh lao động cho 300 người thuộc nhóm 1, 2 và 1000 người thuộc nhóm 3, nhóm 4 là 2000 người và 230 người thuộc nhóm 5, 6 theo quy định; Công tác kiểm tra và tự kiểm tra về AT-VSLĐ và BVMT tiếp tục được thực hiện có nề nếp ở các cấp. Thông qua các cuộc kiểm tra và tự kiểm tra đã kịp thời phát hiện, nhắc nhở và đôn đốc người lao động có ý thức đầy đủ hơn trong việc thực hiện các quy trình an toàn, biện pháp làm việc an toàn hàng ngày. Hầu hết các kiến nghị qua kiểm tra đều đã được lãnh đạo đơn vị quan tâm giải quyết kịp thời đáp ứng quá trình sản xuất, đảm bảo an toàn cho người và thiết bị; Phối hợp với Trung tâm kiểm định 1 Bộ Công Thương kiểm định thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về An toàn lao động theo KH năm 2017 (thiết bị áp lực, thiết bị đặc thù, thiết bị nâng). Phối hợp với Trung tâm an toàn mỏ khoan, lấy mẫu phân tích than để đánh giá xếp hạng mỏ theo cấp khí nổ. Quan tâm thực hiện đầy đủ các chế độ đối với người lao động.



Về công tác Môi trường: Triển khai chương trình quan trắc môi trường theo đúng kế hoạch đề ra, kết quả quan trắc chất lượng môi trường đều đạt các QCVN về môi trường hiện hành; Triển khai xin cấp gia hạn giấy phép xả nước thải vào nguồn nước tại các đơn vị Nhà máy Luyện gang, Luyện thép, Cốc hóa, Cán thép Thái Nguyên...; Thực hiện công tác quản lý chất thải, kiểm soát ô nhiễm theo quy định; Phối hợp với các Phòng ban Công ty tham mưu cho Tổng Giám đốc chỉ đạo công tác xử lý sự cố sụt lún tại Mỏ sắt Trại Cau.

- Tình hình tai nạn lao động: Trong năm 2017 đã xảy ra 12 vụ tai nạn lao động. (trong đó 1 vụ chết người, 3 vụ nặng, 8 vụ nhẹ).

1.3.4. Về công tác tài chính và thu hồi công nợ :

- Về tình hình thực hiện công tác tài chính của Công ty: Đánh giá chung về khó khăn về tài chính, vốn điều lệ của công ty là 1.840 tỷ đã đầu tư vào doanh nghiệp khác là 531 tỷ đồng, nợ phải thu khó đòi tuy có giảm nhưng vẫn còn 420 tỷ nợ gốc chưa thu được, để bổ sung vốn lưu động sử dụng cho sản xuất kinh doanh của công ty phải vay ngắn hạn tại các ngân hàng

Đã thực hiện lập báo cáo tài chính 2016, các quý năm 2017. Chủ động làm việc với các ngân hàng và các tổ chức tín dụng để lo đủ vốn cho SXKD. Kiểm tra giám sát việc sử dụng vốn của các chi nhánh.

- Về công tác thu hồi công nợ:

Số dư ngày 01/01/2017	1.028.891.779.065 đồng
Số dư đến ngày 31/12/2017	975.676.689.351 đồng
Giảm	-53.215.089.714 đồng
Nợ khó đòi 01/01/2017	654.771.088.158 đồng
Phát sinh giảm	-975.899.443 đồng
Số dư nợ khó đòi đến 31/12/2017	653.795.188.715 đồng

Như vậy số dư công nợ phải thu so với đầu năm giảm nhưng nhìn chung các khoản nợ khác không có biến động lớn. .

- Đối với các khoản nợ khó đòi lớn TISCO đã đưa ra cơ quan pháp luật để giải quyết hiện nay TISCO đang bám sát và chờ phán quyết của cơ quan pháp luật.

- Đối với các khoản nợ khác, tỷ lệ thu hồi rất chậm do khách hàng đang khó khăn về tài chính và chây ì dây dưa kéo dài không thanh toán, TISCO tiếp tục đôn đốc và đã đề nghị cơ quan công an xử lý đối với khách hàng cố tình không thanh toán và lập hồ sơ đưa ra cơ quan pháp luật đặc biệt là các đối tượng tại Chi nhánh Quảng Ninh.

1.3.5. Về thực hiện kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2016

Kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2017 được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua tại Nghị quyết số 42/NQ-GTIN ngày 20/4/2017. Trong năm 2017, Công ty tiếp tục triển khai các dự án nhóm B và C đang dở dang :

a) Các dự án triển khai về cơ bản đã thực hiện thi công khối lượng đạt yêu cầu tuy nhiên giá trị giải ngân thấp do các nhà thầu chưa hoàn thiện xong hồ sơ thanh toán, một số dự án đang hoàn thiện hồ sơ trình HĐQT phê duyệt quyết toán dự án mới giải ngân.

b) Dự án Đầu tư khai thác mỏ quặng sắt Tầng sâu Núi quặng- Mỏ sắt Trại Cau:



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2017

Hạng mục bồi thường Trạm bơm nước sạch cho Thị trấn Trại Cau: Đã thực hiện thủ tục thuê đơn vị tư vấn lập Thiết kế BVTC Trạm bơm nước sạch tại Thị Trấn Trại Cau. Hiện nay đang chỉnh sửa theo ý kiến thẩm định của các đơn vị có liên quan để hoàn thiện thiết kế.

Tổng mức đầu tư của dự án: 150,83 tỷ đồng.

Giá trị kế hoạch năm: 13,8 tỷ đồng.

Giá trị thực hiện giải ngân năm 2017: 1,01 tỷ đồng.

c) Dự án đầu tư khai thác tuyến IX- XII Nam Làng Cẩm Mô than Phần Mễ:

Hội đồng quản trị Công ty đã chấp thuận tại Nghị quyết số 48/NQ-GTTN ngày 10/5/2017 về việc thực hiện dự án (cho phép kết thúc dự án). Các phòng chức năng liên quan và Ban QLDA Phần Mễ tập hợp hồ sơ để thanh quyết toán các gói thầu (giám sát, xây dựng) và quyết toán Dự án hoàn thành.

Tổng mức đầu tư của dự án: 141 tỷ đồng.

Giá trị kế hoạch năm: 29 tỷ đồng.

Giá trị thực hiện giải ngân năm 2017: 0,17 tỷ đồng.

- Dự án thăm dò tuyến XII- XV Nam Làng Cẩm- Mô than Phần Mễ:

Đã thực hiện xong thanh quyết toán các gói thầu (Khoan, giám sát, thẩm định...) cho các nhà thầu. Hiện đang thực hiện kiểm toán dự án hoàn thành để trình Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành.

Tổng mức đầu tư của dự án: 5,19 tỷ đồng.

Giá trị kế hoạch năm: 0,58 tỷ đồng.

Giá trị thực hiện giải ngân năm 2017: 0,6 tỷ đồng.

d) Dự án thăm dò nâng cấp mỏ sắt Ngườm Cháng Cao Bằng:

Thực hiện quyết toán xong các gói thầu thi công thăm dò và giám sát công tác thi công thăm dò. Hiện nay, đang làm thủ tục trình HĐQT Công ty phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành.

Tổng mức đầu tư của dự án: 2,3 tỷ đồng.

Giá trị kế hoạch năm: 0,5 tỷ đồng.

Ước giá trị thực hiện giải ngân năm 2017: 0,5 tỷ đồng.

đ) Dự án thăm dò khảo sát bổ sung tuyến VII-IX Nam Làng Cẩm- Mô than Phần Mễ:

Trong năm, đã thực hiện việc lựa chọn nhà thầu thực hiện các gói thầu thuộc Đề án. Đã thực hiện các thủ tục pháp lý để ký Hợp đồng thi công thăm dò với Liên đoàn Địa chất Đông Bắc vào ngày 07/9/2017 và Hợp đồng giám sát thi công thăm dò với Liên đoàn Vật lý Địa chất vào ngày 18/9/2017. Đã tổ chức triển khai công tác thi công thăm dò hoàn thành theo kế hoạch đề ra. Hiện đang làm thủ tục thanh toán cho các nhà thầu.

Tổng mức đầu tư của dự án: 1,2 tỷ đồng.

Giá trị kế hoạch năm: 1,13 tỷ đồng.

Giá trị thực hiện giải ngân năm 2017: 0,270 tỷ đồng.



e) Dự án nâng cấp phần mềm Bravo: Đã thanh toán giá trị bảo hành cho nhà thầu tư vấn. Hiện nay, đang làm thủ tục trình HĐQT Công ty phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành.

Tổng mức đầu tư của dự án: 1,6 tỷ đồng.

Giá trị kế hoạch năm: 0,15 tỷ đồng.

Giá trị thực hiện giải ngân 6 tháng đầu năm: 0,1515 tỷ đồng.

- Các dự án còn lại chưa bố trí được nguồn vốn nên chưa triển khai tiếp. Một số dự án không triển khai.

g) Dự án cải tạo mở rộng moong Bắc Làng Cẩm Mỏ than Phần mềm: Tuy đã có Nghị quyết số 22/NQ-GTTN ngày 29/3/2016 và Quyết định số 13/QĐ-GTTN ngày 05/5/2016 của HĐQT Công ty CP Gang thép Thái Nguyên cho phép dừng dự án từ ngày 05/5/2016. Nhưng đến nay việc giải quyết các vấn đề liên quan đến công tác bồi thường – GPMB vẫn phải đang thực hiện. Đang thực hiện xin chấp thuận của UBND tỉnh Thái Nguyên về chủ trương bồi thường theo phương pháp thỏa thuận. Về Công tác quyết toán dự án hoàn thành, trong tháng 10/2017 đã hoàn thành thủ tục pháp lý thuê đơn vị kiểm toán chi phí dự án hoàn thành. Đến nay đơn vị kiểm toán đang thực hiện kiểm toán làm cơ sở trình phê duyệt quyết toán chi phí dự án hoàn thành.

- Về Dự án mở rộng sản xuất giai đoạn 2:

Căn cứ chỉ đạo của Chính phủ tại Thông báo số 25/TB-VPCP ngày 20/1/2017 về việc đàm phán giải quyết các tồn tại vướng mắc của Dự án mở rộng sản xuất giai đoạn 2-GTTN, ngày 30/6/2017 TISCO đã có Văn bản số 440/GTTN -QLDA mời Giám đốc Ban hạng mục MCC PID sang Việt Nam thảo luận các vấn đề tồn tại liên quan trong quá trình thực hiện Hợp đồng EPC số 01#. Từ ngày 24/7/2017 đến ngày 9/8/2017 đoàn công tác của MCC PID đã đến làm việc tại TISCO.

Đoàn công tác của MCC đã có các cuộc gặp gỡ, trao đổi với Lãnh đạo công ty, Ban QLDA và các phòng ban chức năng Công ty về các nội dung tồn tại liên quan cần phải giải quyết theo chỉ đạo của Chính phủ.

Ngày 7/8/2017 Hội đồng quản trị TISCO đã có buổi làm việc với Đoàn công tác của MCC, hai bên thống nhất quan điểm sẽ tập trung giải quyết các tồn tại vướng mắc liên quan đến Dự án trong phạm vi Hợp đồng số 01#EPC/TISCO-MCC, sớm có kết quả để báo cáo với Chính phủ kịp thời. MCC bày tỏ mong muốn tiếp tục được thực hiện hoàn thành toàn bộ các công việc còn lại của Gói thầu EPC số 01# theo hình thức hợp đồng EPC trọn gói theo báo giá mới.

Liên quan đến 14 nhà thầu phụ Việt Nam, trong thời gian qua TISCO đã khẩn trương, nghiêm túc bố trí lực lượng cán bộ nghiệp vụ chuyên môn chuẩn bị tài liệu để làm việc với đơn vị tư vấn, Tổng thầu MCC và các nhà thầu phụ Việt Nam xác định các vấn đề còn tồn tại vướng mắc liên quan đến các hợp đồng thầu phụ đã ký 3 bên. Từ cuối tháng 8/2017 đến cuối tháng 9/2017, các bên gồm TISCO, MCC, Tư vấn giám sát và các nhà thầu phụ Việt Nam đã tiến hành rà soát lần cuối tất cả 14/14 hợp đồng thầu phụ đã ký 3 bên. Sau khi kết thúc công tác rà soát, TISCO đã tập hợp số liệu của 14 hợp đồng thầu phụ báo cáo lên cấp có thẩm quyền theo đúng tiến độ yêu cầu. Do các vướng mắc pháp lý liên quan chưa được cấp có thẩm quyền hướng dẫn xử lý nên việc quyết toán 14 hợp đồng thầu phụ chưa thể hoàn thành được.



Liên quan đến công tác bảo quản vật tư thiết bị của Dự án đã cấp đến hiện trường, TISCO thường xuyên đơn đốc phối hợp với MCC và các nhà thầu phụ Việt Nam, tiến hành nhiều đợt kiểm tra tình hình bảo quản vật tư thiết bị đã cấp đến hiện trường Dự án (khoảng 35.800 tấn) , đã lập biên bản xác nhận hiện trạng và kiến nghị phương án tăng cường quản lý, bảo vệ , bảo quản tránh mất mát, han gỉ, lão hóa xuống cấp của vật tư thiết bị.

Chấp hành Quyết định số 286/QĐ-TTCP ngày 16/2/2017 của Thanh tra Chính phủ về việc thanh tra toàn diện Dự án mở rộng sản xuất giai đoạn 2 Công ty Gang thép Thái Nguyên, TISCO đã kịp thời cung cấp tài liệu và cử cán bộ liên quan làm việc giải trình theo yêu cầu của Thanh tra Chính phủ, ngày 6/6/2017 Đoàn Thanh tra đã kết thúc đợt thanh tra tại TISCO.

Triển khai thực hiện Quyết định số 1468/QĐ-TTg ngày 29/9/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Đề án xử lý các tồn tại yếu kém của một số dự án , doanh nghiệp chậm tiến độ, kém hiệu quả thuộc ngành Công thương”, Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên đã xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện chi tiết đối với Dự án mở rộng sản xuất giai đoạn 2 và trình lên Bộ Công Thương, Tổng công ty Thép Việt Nam tại Văn bản số 561/GTTN-QLDA ngày 24/10/2017.

Ngày 29/12/2017 Hội đồng quản trị TISCO tiếp tục ban hành Quyết định số 26/QĐ-GTTN về việc thành lập Ban chỉ đạo giải quyết khó khăn, tồn tại của Dự án mở rộng sản xuất giai đoạn 2 và Quyết định số 27/QĐ-GTTN cụ thể hóa Kế hoạch hành động thực hiện Đề án xử lý các tồn tại, yếu kém của Dự án mở rộng sản xuất giai đoạn 2 Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên. Mục tiêu đề ra phần đầu Quý I/2018 hoàn thành thoái phần vốn góp của VNS tại TISCO từ 65% xuống còn 21,5%; Xây dựng phương án, chủ động đàm phán và giải quyết dứt điểm các tồn tại vướng mắc tranh chấp hợp đồng với MCC và các nhà thầu phụ Việt Nam xong trong thời gian sớm nhất có thể; Tiếp tục làm việc với các ngân hàng, các tổ chức tín dụng đề nghị cơ cấu nợ, giãn nợ, giảm lãi suất vay đối với Dự án; Hoàn thành việc xác định giá trị Dự án và xây dựng phương án tái cơ cấu TISCO; Khi có Kết luận của Thanh tra Chính phủ về Dự án giai đoạn 2 thì phải khẩn trương triển khai kiểm điểm trách nhiệm cá nhân tập thể liên quan (nếu có).

Các nội dung công việc liên quan khác đã và đang được thực hiện nghiêm túc từ quý 3/2017 đến nay, gồm:

Hợp đồng thuê Công ty Cổ phần định giá và dịch vụ tài chính Việt Nam (VVFC) thực hiện việc định giá và đánh giá hiệu quả Dự án mở rộng sản xuất giai đoạn 2 của Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên.

Hợp đồng với Hãng luật NH Quang & Công sự tiến hành phân tích, đánh giá pháp lý và đề xuất giải pháp xử lý tồn tại liên quan đến MCC và các nhà thầu phụ Việt Nam.

TISCO chủ động xây dựng phương án xử lý các tồn tại vướng mắc hợp đồng với MCC và các nhà thầu phụ Việt Nam dựa trên ý kiến tư vấn của Bộ Tư pháp và Hãng luật NH Quang & Công sự. Hiện đang trình xin ý kiến của cấp có thẩm quyền.

Phối hợp với UBND huyện Đông Hỷ và các sở ban ngành của tỉnh Thái Nguyên triển khai hoàn tất hồ sơ quyết toán dự án hoàn thành đối với công tác Bồi thường GPMB và xây dựng các khu tái định cư khu vực mỏ sắt Tiến Bộ.

Xây dựng phương án tái cơ cấu TISCO trình lên các cấp có thẩm quyền.

1.3.6. Về công tác quản lý thiết bị, sửa chữa TSCĐ

a) Về công tác sửa chữa TSCĐ:



- Về xây dựng kế hoạch sửa chữa TSCĐ của năm và hàng quý: Thường xuyên rà soát, đánh giá tình trạng làm việc, mức độ cần thiết phải sửa chữa của TSCĐ để xây dựng kế hoạch cho phù hợp với thực tế. Hàng quý căn cứ vào kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty để có chỉ đạo điều hành kịp thời (*bổ sung hạng mục cần thiết hoặc điều chỉnh giá trị kế hoạch; dừng hoặc tạm dừng một số hạng mục chưa thực sự cần thiết phải sửa chữa...*).

- Về triển khai thực hiện:

+ Kiểm soát chặt chẽ lưu trình sửa chữa, từ khâu lập phương án, dự toán cho đến nghiệm thu, thanh quyết toán, do vậy đã đảm bảo được việc tuân thủ đúng các quy định về sửa chữa, đặc biệt là về sửa chữa lớn, giá trị thực hiện hầu hết các hạng mục không bị vượt giá trị kế hoạch đã xây dựng.

+ Chỉ đạo, phối hợp giám sát việc chấp hành các quy trình, quy định về sửa chữa; tổ chức nghiệm thu sửa chữa. Giám sát chặt chẽ trong kiểm soát chất lượng vật tư sửa chữa, đặc biệt chú ý trong công tác an toàn cũng như thực hiện các quy định về lưu trình sửa chữa.

+ Tiếp tục duy trì thực hiện việc giao định mức chi phí vật liệu, phụ tùng thay thế thường xuyên (trên cơ sở chi phí sửa chữa thường xuyên và chi phí vật liệu dùng chung) cho các đơn vị thay cho việc giao kế hoạch sửa chữa thường xuyên. Qua theo dõi, đánh giá thì cơ bản việc giao định mức đã tạo điều kiện thuận lợi hơn cho đơn vị, do vậy công tác sửa chữa, chăm sóc thiết bị đã được kịp thời, hạn chế được các sự cố trong quá trình sản xuất; tuy nhiên về giá trị thực hiện thì chưa thực sự tiết kiệm so với định mức, nguyên nhân chủ yếu là do ảnh hưởng của thời tiết mưa bão nhiều, điện lưới không ổn định; kế hoạch sản xuất, thị trường tiêu thụ trong năm có nhiều biến động làm ảnh hưởng đến kế hoạch và chi phí sửa chữa thiết bị.

+ Bên cạnh việc duy trì hoạt động của các dây chuyền sản xuất, trong năm đã chỉ đạo các đơn vị tự thực hiện cải tạo, nâng cấp, sửa chữa TSCĐ như: sửa chữa kho chứa phôi, sản phẩm nguội dây chuyền cán thép ở Nhà máy Cốc hóa; Sửa chữa máy nắn thép hình và sản phẩm nguội thép hình tại Nhà máy cán thép Lưu Xá; Lắp đặt Nhà che than tuyển của Mỏ than Phấn Mễ.

b) Về công tác quản lý thiết bị

- Đã tập trung chỉ đạo các đơn vị tăng cường công tác duy tu, bảo dưỡng thiết bị nhằm hạn chế thấp nhất nguy cơ sự cố trong quá trình sản xuất. Tranh thủ một số thời gian dừng sản xuất do giảm tải để sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị ở một số đơn vị như Nhà máy Cán thép Lưu Xá, Nhà máy Cán thép Thái Nguyên, Nhà máy Luyện thép Lưu Xá, Xí nghiệp Năng lượng. Khi thị trường tiêu thụ có nhiều thuận lợi, yêu cầu sản xuất mãn tải tại các nhà máy, các dây chuyền đều đã đáp ứng được yêu cầu của sản xuất.

- Thường xuyên nắm bắt tình hình hoạt động của thiết bị, đặc biệt của các dây chuyền sản xuất chính. Kịp thời chỉ đạo và phối hợp cùng đơn vị xử lý, khắc phục kịp thời những sự cố thiết bị xảy ra trong quá trình sản xuất.

Đánh giá chung trong năm 2017, công tác thiết bị cơ bản đã đáp ứng được yêu cầu của sản xuất. Tuy đã chủ động trong công tác thiết bị, các dây chuyền cơ bản đều hoạt động ổn định, song vẫn còn có một số sự cố về thiết bị, điển hình như: Sự cố tháp phân ly – Trạm ô xy 3.200m³/h; mất điện Máy biến thế 20 MVA số 2 tại Xí nghiệp Năng lượng; Sự cố hệ thống thiết bị điện (tủ điện, động cơ bơm nước moong) của Mỏ than Phấn Mễ... mặc dù được khắc phục kịp thời nhưng vẫn làm ảnh hưởng không nhỏ đến sản xuất chung của Công



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2017

ty. Các nguyên nhân sự cố chủ yếu do ảnh hưởng của mất điện lưới đột ngột, thời tiết (mưa to, giông sét nhiều) xảy ra nhiều trong quý 2 và quý 3 năm 2017.

c) Về công tác quản lý, tiết kiệm năng lượng

- Xây dựng kế hoạch sử dụng năng lượng hàng năm và 5 năm, gửi báo cáo thực hiện theo quy định cho Sở Công thương Thái Nguyên.

- Đã rà soát các giải pháp tiết kiệm năng lượng, triển khai áp dụng một số hạng mục như: thay thế máy nén khí kiểu piston bằng máy nén khí kiểu trục vít tại Nhà máy Luyện thép Lưu Xá, thay thế quạt gió Lò nung số 2 - Nhà máy Cán thép Lưu Xá, ... Kết quả áp dụng đã làm giảm chỉ tiêu tiêu hao điện năng, góp phần giảm giá thành sản xuất.

1.3.7. Về công tác tổ chức lao động:

- Đã xây dựng kế hoạch lao động, tiền lương năm 2017, ban hành đơn giá tiền lương sản phẩm và tỷ lệ hưởng tiết kiệm chi phí, giảm giá thành các quý 2017; quyết toán tiền lương hàng quý và cả năm 2017 cho các đơn vị thành viên và Công ty. Tham mưu, đề xuất với Tổng Giám đốc cân đối hỗ trợ lương cho các đơn vị tạm ngừng sản xuất, đơn vị thiếu việc làm có tiền lương bình quân thấp; chia thêm tiền lương cho CBCNV Công ty và Cơ quan Công ty nhân dịp các ngày Lễ, Tết, kỷ niệm truyền thống Công ty năm 2017 theo quy chế và Thỏa ước Lao động tập thể.

- Đã tổ chức bồi túc kỹ thuật nâng bậc cho 558 người; đào tạo mới, đào tạo lại cho 618 người; bồi dưỡng chuyên môn, kỹ thuật nghiệp vụ, Đảng, đoàn thể cho: 2.061 lượt người. Hiện nay Công ty có 134 người đang theo học các lớp tại chức.

- Tổ chức tốt công tác thi chọn lao động giỏi, kết quả: 13 tập thể đạt lao động giỏi, 25 cá nhân đạt giải toàn diện, 50 cá nhân giải một mặt

- Năm 2017 đã tuyển dụng được 57 lao động cho các đơn vị trong Công ty, chủ yếu là công nhân kỹ thuật như: công nhân hầm lò, công nhân cán thép, công nhân luyện thép. Điều động nội bộ lao động trong Công ty đáp ứng yêu cầu về nhân lực của các đơn vị được 31 lao động. Bổ nhiệm mới 06 cán bộ, bổ nhiệm lại 18 cán bộ, giao nhiệm vụ 02 cán bộ

- Giải quyết chế độ hưu trí cho 01 Trưởng phòng, chấm dứt HĐLĐ cho 06 cán bộ từ Phó Giám đốc đến Phó Tổng Giám đốc

- Làm thủ tục trợ cấp đột xuất cho CBCNV Cơ quan Công ty và các Gia đình CNV bị tai nạn lao động BNN trong Công ty có hoàn cảnh khó khăn là: 65 trường hợp, với số tiền là 20.100.000 đồng. Xét duyệt trợ giúp cho người lao động của Công ty và Cơ quan Công ty về nghỉ chế độ hưu trí là 05 người, với số tiền 79.014.800 đồng. Xét duyệt bồi thường và trợ cấp cho người lao động bị bệnh nghề nghiệp, tai nạn lao động theo Thông tư số 10/2003/TT-BLĐTBXH là: 02 người, với số tiền là 30.667.480 đồng. Xét duyệt trợ cấp thôi việc cho người lao động chấm dứt HĐLĐ theo Bộ Luật lao động năm 2016 và năm 2017 bị chết hoặc bệnh hiểm nghèo là: 17 người, với số tiền là 1.191.359.374 đồng.

1.3.8. Về công tác tái cơ cấu:

a) Về tái cơ cấu tài sản: Căn cứ Nghị quyết số 112/NQ-GTTN ngày 9/10/2017 của HĐQT TISCO, hiện nay các phòng ban chức năng của TISCO đang hoàn thiện đề trình phê duyệt phương án tái cơ cấu tài sản (gồm: Tài sản ngắn hạn, Tài sản dài hạn, Tài sản là động sản, bất động sản, Quyền khai thác các mỏ nguyên liệu, Dự án giai đoạn 2, các tài sản hữu hình, các tài sản vô hình, các giấy tờ có giá khác vv...). Chủ trương đã được HĐQT phê



duyệt là những tài sản không tham gia hiệu quả vào sản xuất kinh doanh của TISCO thì sẽ bán đấu giá, chuyển nhượng quyền sở hữu, thu hồi vốn về cho Công ty. Thời gian qua đã triển khai bán đấu giá thành công Kho Ba mái, đã thuê tư vấn định giá xong khách sạn Thành Vinh, khách sạn Móng Cái, Chi nhánh 17 Hàng Vôi vv..Ngày 14/12/2017 tổ chức bán đấu giá tài sản cố định mỏ sắt Ngườm Cháng Cao Bằng. Đầu năm 2018 sẽ tiếp tục thẩm định giá để quyết định phương án xử lý đối với khu vực mỏ sắt và cán thép Tuyên Quang, mỏ Quắc Zít Phú Thọ vv...

b) Về tái cơ cấu nguồn vốn: Hiện nay phòng Tài chính kế toán chủ trì phối hợp với phòng Đầu tư phát triển, Ban Quản lý dự án và một số phòng ban nghiệp vụ khác, đang khẩn trương xây dựng phương án tái cơ cấu nguồn vốn (gồm: vốn cho SXKD hiện tại, vốn đầu tư Dự án giai đoạn 2, vốn đầu tư khác ra ngoài Công ty...). Phương châm là thoái hết toàn bộ số vốn của TISCO đã đầu tư vào các công ty con, công ty liên kết (ngoại trừ Công ty CP cán thép Thái Trung hiện nay TISCO đang nắm giữ 94% vốn điều lệ), xác định chính xác mức vốn cần thiết để hoàn thành Dự án mở rộng sản xuất giai đoạn 2 và mức vốn lưu động cần vay phục vụ sản xuất hiện tại của TISCO, để từ đó tham mưu cho HĐQT TISCO xem xét quyết định việc phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ của TISCO sau khi VNSTEEL tiến hành xong việc thoái vốn đã đầu tư vào TISCO xuống dưới mức chi phối.

c) Về tái cơ cấu quản trị: Trên cơ sở Đề án sắp xếp lại cơ cấu tổ chức và biên chế lao động Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên số 317/GTTN-TCLĐ ngày 16/5/2017 đã được VNSTEEL thông qua, hiện nay phòng TCLĐ Công ty làm đầu mối đang phối hợp với các phòng ban và đơn vị liên quan bổ sung sửa đổi hoàn thiện phương án tái cơ cấu quản trị, theo hướng : *Tối ưu hóa mô hình quản lý, sắp xếp lại bộ máy quản lý từ các phòng ban Công ty đến các đơn vị chi nhánh theo hướng tinh giản gọn nhẹ đáp ứng năng lực hoàn thành nhiệm vụ; Điều động, sắp xếp, định biên bố trí nhân lực đủ, phù hợp với nhiệm vụ chuyên môn của các phòng ban Công ty và các đơn vị, chi nhánh; Giải quyết đối với số người dôi dư sau khi tái cơ cấu quản trị toàn Công ty.* Mục tiêu đề ra sau khi hoàn thành tái cơ cấu số lượng lao động toàn Công ty còn khoảng 4.000 người, giảm số lao động gián tiếp (lao động quản lý, phục vụ, phụ trợ) của Công ty xuống dưới 25% so với 39% như hiện nay.

Đến nay cơ bản các Chi nhánh đã sắp xếp lại cơ cấu tổ chức theo Đề án của Công ty, còn một số chi nhánh chưa thực hiện xong như: Mỏ than Phấn Mễ do chưa dừng khai thác lộ thiên theo đề án, 5 chi nhánh tiêu thụ tạm thời chưa thực hiện theo ý kiến chỉ đạo của Công ty. Về tổng số lao động: đầu năm có 4854 người, đến hết tháng 11-2017 còn 4537 người, đã giảm 317 người, tuy nhiên giữa các đơn vị giảm chưa đồng đều và còn cao hơn định biên. Năm 2018 sẽ tiếp tục thực hiện Đề án đã ban hành.

Thực hiện sắp xếp lại cơ cấu tổ chức và giải quyết để chấm dứt HDLD cho hơn 50 lao động không có việc làm tại Mỏ sắt và Cán thép Tuyên Quang theo Kế hoạch số 219/KH-GTTN ngày 27/4/2016 của Tổng Giám đốc Công ty; tham gia giải quyết lao động dư thừa tại Mỏ Quắc Zít Phú Thọ, Mỏ sắt Ngườm Cháng Cao Bằng.

1.3.9. Về quản lý các công ty con, công ty liên kết có vốn góp của TISCO.

Trong điều kiện khó khăn chung, công ty con, các công ty liên kết và liên doanh đã có nhiều giải pháp trong đầu tư, tái cơ cấu tổ chức bộ máy và sản xuất kinh doanh bình ổn. Các đại diện quản lý phần vốn của Công ty tại các đơn vị, phối hợp tốt với HĐQT và ban điều hành, việc làm, thu nhập cho người lao động được đảm bảo, tình hình chính trị nội bộ ổn định. Công ty CP LCT Gia Sàng dừng sản xuất từ quý III, việc giải quyết chế độ cho người



lao động gặp nhiều khó khăn. Đối với Công ty CP khai thác và chế biến khoáng sản Thái Trung: Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Tổng công ty Thép Việt Nam, TISCO không tiếp tục góp thêm vốn và đồng thời phối hợp với các cổ đông thực hiện thủ tục giải thể Công ty này.

- Công ty đã nghiên cứu bổ sung điều chỉnh sửa đổi và ban hành Quy chế quản lý người đại diện phần vốn của TISCO tại các công ty con, công ty liên kết cho phù hợp với thực tế.

1.3.10. Về các công tác khác:

a) Công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm soát được duy trì đảm bảo đúng nguyên tắc quy định; việc tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại tố cáo kịp thời, đúng quy định. Trong năm 2017 đã tiếp nhận, giải quyết 01 đơn đề nghị đúng lưu trình, đúng thẩm quyền, đúng luật.

b) Tiếp tục triển khai thực hiện các nội dung về xây dựng văn hoá doanh nghiệp; tích cực tham gia các phong trào của địa phương, ủng hộ các hoạt động xã hội nhân đạo từ thiện. Tổng số tiền chi cho công tác xã hội từ thiện là 1.689.000.000 đồng, trong đó:

+ Tặng quà CNVC-LĐ có hoàn cảnh khó khăn và các trung tâm bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên nhân dịp Tết Nguyên Đán Đinh Dậu 110.500.000 đồng

+ Hỗ trợ địa phương làm đường, xây dựng nông thôn mới và tổ chức các sự kiện: Xã Phục Linh, huyện Đại Từ, tỉnh TN 230.000.000 đồng; xã Hà Thượng, huyện Đại Từ, tỉnh TN 100.000.000 đồng; huyện Đồng Hỷ, tỉnh TN 100.000.000 đồng; xã Khe Mo, huyện Đồng Hỷ, tỉnh TN 50.000.000 đồng; huyện Phú Lương, tỉnh TN 100.000.000 đồng; Quỹ “Vì người nghèo” tỉnh TN 50.000.000 đồng; Trường THPT Chu Văn An TN 50.000.000 đồng.

+ Ủng hộ 100.000.000 đồng cho đồng bào Miền Trung bị thiệt hại do ảnh hưởng của bão số 10 và Ủng hộ 100.000.000 đồng cho đồng bào tỉnh Bình Định bị thiệt hại do ảnh hưởng của bão số 12.

Duy trì tốt các hoạt động tuyên truyền, văn hoá thể thao, tham quan, du lịch phù hợp với điều kiện và hiệu quả sản xuất của Công ty và các đơn vị; chăm lo sức khỏe, khám và điều trị, giám định y khoa, bệnh nghề cho người lao động.

Trong năm 2017 đã tổ chức khám và điều trị cho 4.092 lượt cán bộ, công nhân viên và người lao động; khám sức khỏe định kỳ cho 5.012 người; khám phụ khoa cho 1.141 nữ công nhân viên; khám phát hiện bệnh nghề nghiệp cho 2.782 người; tổ chức điều dưỡng bệnh nghề cho công nhân mắc bệnh nghề và tai nạn lao động 76 người;

c) Về công tác An ninh trật tự - Quân sự địa phương: Phối hợp với cơ quan chức năng và địa phương chủ động bảo vệ, phòng chống tội phạm, chỉ đạo các đơn vị tăng cường công tác tuần tra, canh gác đặc biệt trong dịp nghỉ lễ, tết, các ngày lễ lớn của đất nước và Công ty, khu vực có người nước ngoài, do đó không để xảy ra mất an ninh trật tự. Làm tốt công tác PCCC, quân sự địa phương theo chỉ đạo của cấp trên.



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2017

1.4. Về kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu năm 2017:

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2015	Kế hoạch năm 2017 (Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ 2017)	Thực hiện năm 2017		
				Tổng số	So sánh(%)	
					So với KH năm 2017	So với TH năm 2016
1	2	4	5	10	11=10/5	12=10/4
1.Giá trị SXCN	Tỷ đ	3.064	2.970	2.774	93,402	90,537
2.Thép cán SX	Tấn	820.438	800.000	739.390	92,424	90,121
3.Phôi thép SX	"	402.306	420.000	406.517	96,790	101,047
4.Gang lò cao SX	"	199.413	206.000	168.125	81,614	84,310
5.Tiêu thụ thép cán SX	"	815.260	800.000	744.674	93,084	91,342
6.Tổng doanh thu	Tỷ đ					
+ BC riêng	"	8.548		8.938		104,563
+ BC hợp nhất	"	8.670	8.940	9.824	109,89	113,315
7.Lợi nhuận	Tỷ đ					
+ BC riêng	"	203,2		87,0		42,83
+BC hợp nhất	"	203,0	216	98,7	45,69	48.61
8 Nộp ngân sách	Tỷ đ	272,5	330	376,2	114,00	138,06
9.Lao động bình quân	Người	5.006	5.200	4.667	89,75	93,23
10.Tiền lương bình quân	Tr.đ	7,9	7,38	8,4	113,82	106,33

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2017****2. Tổ chức và nhân sự****2.1. Danh sách Ban điều hành**

TT	Họ và Tên	Chức Danh	Ghi chú
1	Hoàng Ngọc Diệp	Ủy viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty	
2	Nguyễn Tiến Dũng	Ủy viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty	Miễn nhiệm kể từ ngày 01/6/2017
3	Phạm Hồng Quân	Phó Tổng Giám đốc Công ty	
4	Đỗ Trung Kiên	Phó Tổng Giám đốc Công ty	
5	Nguyễn Minh Hạnh	Phó Tổng Giám đốc Công ty	Được bổ nhiệm từ ngày 01/7/2017
6	Hoàng Danh Sơn	Kế Toán trưởng Công ty	

Ông Hoàng Ngọc Diệp - ủy viên Hội Đồng Quản Trị kiêm Tổng giám đốc Công ty

- Ngày tháng năm sinh: 08/5/1966
- Quốc tịch: Việt nam
- Dân tộc: Kinh
- Tôn giáo: Không
- Địa chỉ: Phường Trung Thành – Thành phố Thái Nguyên
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Cơ Khí chế tạo, Cử nhân kinh tế
- Lý luận chính trị: Cao cấp
- Số cổ phần sở hữu cá nhân: 71.800 cổ phần
- Số cổ phần được ủy quyền đại diện: 27.508.000 cổ phần

Quá trình công tác

05/1990 - 02/1997	Công nhân sửa chữa Xưởng luyện thép Công ty Gang thép Thái Nguyên
03/1997 - 08/1999	Kỹ thuật viên kiêm Bí thư đoàn thanh niên nhà máy Luyện thép Lưu Xá Công ty Gang thép Thái Nguyên
09/1999 - 07/2002	Trưởng phòng cơ điện Nhà máy luyện thép Lưu Xá Công ty Gang thép Thái Nguyên
08/2002 - 12/2005	Phó Giám đốc Nhà máy Luyện thép Lưu Xá Công ty Gang thép Thái Nguyên
01/2006 - 06/2006	Phó Trưởng phòng Thiết kế và Quản lý thiết bị Công



	ty Gang thép Thái Nguyên
07/2006 - 06/2009	Trưởng phòng Thiết kế và Quản lý thiết bị Công ty Gang thép Thái Nguyên
07/2009 đến 14/3/2015	Ủy viên Hội đồng Quản trị – Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên
15/3/2015 đến nay	Ủy viên Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên

Ông Nguyễn Tiến Dũng - ủy viên Hội Đồng Quản Trị kiêm Phó Tổng giám đốc Công ty

- Ngày tháng năm sinh: 15/02/1981
- Quốc tịch: Việt nam
- Dân tộc: Kinh
- Tôn giáo: Không
- Địa chỉ: P.204,CT3AX2 Bắc Linh Đàm, Hoàng Mai, Hà Nội
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ chương trình Min Ta-DH Swinburne
- Lý luận chính trị:
- Số cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
- Số cổ phần được ủy quyền đại diện kể từ ngày 18/3/2015: 25.000.000 cổ phần

Quá trình công tác

2000 đến 2004	Sinh viên Trường Đại học kinh tế quốc dân Hà Nội
2004 đến 2005	Trợ lý kiểm toán viên Công ty Hợp danh kiểm toán Việt nam (CPA Việt Nam)
2005 đến 2007	Trợ lý kiểm toán viên Công ty TNHH Deloitte Việt Nam (thành viên hãng kiểm toán Deloitte toàn cầu)
2007 đến 2011	Trưởng nhóm các nhóm kiểm toán Audit Senior Công ty TNHH Deloitte Việt Nam (thành viên hãng kiểm toán Deloitte toàn cầu)
2011 đến 2012	Phó Giám đốc Ban Tài chính Kế toán Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng Vinaconex - PVC (PVV)
2012 đến 10/12/2014	Phó phòng - Ban tài chính Kế toán Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước
10/12/2014 đến nay	Ủy viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên

Ông Phạm Hồng Quân – Phó Tổng Giám đốc Công ty

- Ngày tháng năm sinh: 24/5/1961
- Quốc tịch: Việt nam
- Dân tộc: Kinh



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2017

- Tôn giáo: Không
- Địa chỉ: Phường Hương Sơn - Thành Phố Thái Nguyên
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Luyện Kim, Kỹ sư quản trị doanh nghiệp
- Lý luận chính trị: Cao cấp chính trị
- Ngoại ngữ: Tiếng Anh C
- Số cổ phần sở hữu cá nhân: 77.400 cổ phần

Quá trình công tác

1984 - 1987	Công nhân Luyện thép , kỹ thuật viên luyện thép Nhà máy Luyện thép Lưu Xá
1987 - 1993	Trưởng phòng kỹ thuật công nghệ Nhà máy Luyện thép Lưu Xá
1993 - 1999	Phó giám đốc Nhà máy Luyện thép Lưu Xá
1999 - 09/2004	Trưởng phòng quản lý chất lượng sản phẩm và đo lường Công ty Gang thép Thái Nguyên
09/2004 - 06/2009	Trưởng phòng Kỹ thuật Công ty Gang thép Thái Nguyên
07/2009 - 04/2012	Ủy viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên
04/2012 - 04/2013	Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên
04/2013 - 11/12/2014	Ủy viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên
11/12/2014 đến nay	Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên

Ông Đỗ Trung Kiên - Phó Tổng Giám đốc Công ty

- Ngày tháng năm sinh: 31/08/1962
- Quốc tịch: Việt nam
- Dân tộc: Kinh
- Tôn giáo: Không
- Địa chỉ: Phường Đồng Quang – Thành phố Thái Nguyên
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Luyện kim, Kỹ sư quản trị Doanh nghiệp, Cử nhân triết học
- Lý luận chính trị: Cao cấp
- Số cổ phần sở hữu cá nhân: 102.400 cổ phần
- Số cổ phần được ủy quyền đại diện: 0 cổ phần



Quá trình công tác

10/1984 – 10/1993	Kỹ sư luyện kim Nhà máy luyện Cán thép Gia Sàng - Thái Nguyên
10/1993 – 07/1994	Phó đốc công Nhà máy luyện Cán thép Gia Sàng - Thái Nguyên
07/1994 – 12/1996	Kỹ thuật viên phân xưởng, Nhà máy luyện Cán thép Gia Sàng - Thái Nguyên
01/1997 – 12/1999	Kỹ thuật viên Phòng kỹ thuật, Nhà máy luyện Cán thép Gia Sàng - Thái Nguyên
01/2000 – 08/2002	Bí thư Đảng ủy, Quản đốc phân xưởng luyện thép, Nhà máy luyện Cán thép Gia Sàng - Thái Nguyên
08/2002 – 03/2009	Phó bí thư Đảng ủy, Phó giám đốc Nhà máy Luyện thép Lưu Xá
04/2009 – 02/2012	Bí thư Đảng ủy, Giám đốc Nhà máy Luyện thép Lưu Xá
02/2012 Đến nay	Ủy viên Ban thường vụ Đảng ủy Công ty, Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên

Ông Nguyễn Minh Hạnh - Ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty

- Ngày tháng năm sinh: 13/9/1969
- Quốc tịch: Việt nam
- Dân tộc: Kinh
- Tôn giáo: Không
- Địa chỉ: Tổ 11, Phường Trung Thành, Tp Thái Nguyên
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Luyện kim, cử nhân kinh tế
- Lý luận chính trị: Cao cấp
- Số cổ phần sở hữu cá nhân: 11.800 cổ phần
- Số cổ phần được ủy quyền đại diện: 21.528.000 cổ phần

Quá trình công tác

02/1990 đến 7/1995	Công nhân sửa chữa cơ điện, Nhà máy Luyện thép Lưu Xá, Công ty Gang thép Thái Nguyên
8/1995 đến 01/2002	Chuyên viên kế hoạch, Phòng KHKD, Nhà máy Luyện thép Lưu Xá, Công ty Gang thép Thái Nguyên
02/2002 đến 8/2002	Phó Phòng KHKD, Nhà máy Luyện thép Lưu Xá, Công ty Gang thép Thái Nguyên



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2017

9/2002 đến 9/2003	Phó phụ trách chung Phòng KHKD, Nhà máy Luyện thép Lưu Xá, Công ty Gang thép Thái Nguyên
10/2003 đến 6/2009	Trưởng Phòng KHKD, Nhà máy Luyện thép Lưu Xá, Công ty Gang thép Thái Nguyên
9/2009 đến 12/2011	Phó giám đốc kiêm Trưởng Phòng KHKD, CN Nhà máy Luyện thép Lưu Xá, Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên
01/2012 đến 6/2012	Phó giám đốc phụ trách chung, CN Nhà máy Luyện thép Lưu Xá, Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên
7/2012 đến 7/2017	Giám đốc CN Nhà máy Luyện thép Lưu Xá, Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên
7/2017 đến nay	UV HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên

Ông Hoàng Danh Sơn – Kế toán trưởng

- Ngày tháng năm sinh: 14/04/1965
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Tôn giáo: Không
- Địa chỉ: Phường Trưng Vương - Thành Phố Thái Nguyên
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Lý luận chính trị: cao cấp
- Số cổ phần sở hữu cá nhân: 100 cổ phần

Quá trình công tác

02/1989 – 07/1998	Nhân viên phòng Kế toán thống kê và tài chính Nhà máy Luyện cán thép Gia Sàng
08/1998 – 04/2000	Phó phòng Kế toán thống kê và tài chính Nhà máy Luyện cán thép Gia Sàng
05/2000 – 10/2004	Trưởng phòng Kế toán thống kê và tài chính Nhà máy Luyện cán thép Gia Sàng
10/2004 – 06/2009	Phó phòng Kế toán thống kê và tài chính Công ty Gang thép TN
07/2009 -02/2014	Trưởng Ban kiểm soát Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên
02/2014 đến nay	Kế toán trưởng Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên



2.2. Những thay đổi trong ban điều hành: Không

2.3. Chính sách đối với người lao động

2.3.1. Tổng số lao động: Tính đến 31/12/2017: 4.467 người;

2.3.2. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp

Công ty luôn chú trọng việc đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, đặc biệt là về kỹ năng nghiệp vụ chuyên môn đối với nhân viên nghiệp vụ. Người lao động cũng được khuyến khích và tạo điều kiện tham gia các lớp đào tạo nâng cao trình độ về chuyên môn, ngoại ngữ, tin học.

Đơn giá tiền lương được xác định trên cơ sở hao phí thời gian lao động và theo quy định Nhà nước về thang bảng lương, hiệu quả sản xuất kinh doanh. Tổng quỹ tiền lương được xác định trên cơ sở đơn giá tiền lương và sản lượng sản phẩm.

Nhằm khuyến khích động viên cán bộ công nhân viên gia tăng hiệu quả đóng góp, tăng năng suất chất lượng hoàn thành công việc, Công ty đưa ra chính sách thưởng hàng kỳ, thưởng đột xuất cho cá nhân và tập thể. Việc xét thưởng căn cứ vào thành tích của cá nhân hoặc tập thể trong việc thực hiện tiết kiệm, đưa ra sáng kiến cải tiến kỹ thuật, phương pháp tổ chức kinh doanh, tìm kiếm được khách hàng mới, thị trường mới, đạt được hiệu quả cao trong kinh doanh, có thành tích chống tiêu cực, lãng phí.

2.3.3. Chính sách cổ tức

Theo Điều lệ Công ty, Công ty được chi trả cổ tức cho cổ đông khi Công ty kinh doanh có lãi, đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật và ngay khi trả hết số cổ tức đã định, Công ty vẫn đảm bảo thanh toán đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn phải trả. Mức chi trả cổ tức do HĐQT kiến nghị hàng năm và phải được ĐHĐCĐ chấp thuận phù hợp với quy định hiện hành của pháp luật. HĐQT có thể quyết định mức chi trả cổ tức tạm thời.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

3.1. Các khoản đầu tư lớn:

- Để tháo gỡ những khó khăn của Dự án, Chính phủ đã thành lập Ban chỉ đạo xử lý những tồn tại vướng mắc của 12 dự án trong đó có Dự án mở rộng sản xuất giai đoạn 2 -TISCO. Ban chỉ đạo của Chính phủ đã tiến hành khảo sát thực tế Dự án vào ngày 06/02/2017. Công ty đã báo cáo giải trình về tình hình triển khai thực hiện, những khó khăn vướng mắc, kiến nghị với Chính phủ các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho Dự án. Thực hiện Quyết định 286/QĐ-TTCP, ngày 16/02/2017 của Tổng Thanh tra Chính phủ về thanh tra toàn diện Dự án mở rộng sản xuất giai đoạn 2-GTTN, thời gian thanh tra dự kiến ban đầu là 40 ngày, sau đó được gia hạn bổ sung thêm 20 ngày. Trung tuần tháng 6/2017 Đoàn công tác của Thanh tra Chính phủ đã kết thúc kế hoạch thanh tra tại TISCO, hiện nay đang hoàn tất Kết luận thanh tra.

- Công ty đã thành lập tổ công tác chuẩn bị hồ sơ, tài liệu để phục vụ kịp thời theo yêu cầu của Đoàn thanh tra Chính phủ; tiếp tục kiện toàn bộ máy Ban Quản lý Dự án giai đoạn 2 để đáp ứng hoàn thành nhiệm vụ theo chỉ đạo của Chính phủ tại Thông báo số 25/TB-VPCP ngày 20/1/2017; chuẩn bị tốt các nội dung theo phương án “Thoái vốn Nhà nước, Tái cơ cấu TISCO” được Thủ tướng Chính phủ phê chuẩn tại Quyết định số 1468/QĐ-TTg ngày 29/9/2017; chuẩn bị điều kiện để thực hiện khi Dự án tiếp tục được triển khai.



3.2. Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu chính của các công ty con, công ty liên kết năm 2017:

Đối với các đơn vị cổ phần có vốn góp của Công ty, hầu hết các đơn vị đều gặp rất nhiều khó khăn, sản xuất kinh doanh không hiệu quả, thu nhập của người lao động bị giảm sút.

3.2.1. Công ty Cổ phần cơ khí Gang Thép

- Tổng doanh thu thuần: 591,23 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế: 8,087 tỷ đồng

3.2.2. Công ty Cổ phần Hợp kim sắt Gang Thép

- Tổng doanh thu thuần: 367,12 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 4,3 tỷ đồng

3.2.3. Công ty Cổ phần Vận tải Gang thép Thái Nguyên

- Tổng doanh thu thuần: 140 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 1,1 tỷ đồng

3.2.5. Công ty Cổ phần Tập đoàn Vật liệu chịu lửa Thái Nguyên

- Tổng doanh thu thuần: 320 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 4,2 tỷ đồng

3.2.6. Công ty Cổ phần cán thép Thái Trung:

- Tổng doanh thu thuần: 1.200,8 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 23,42 tỷ đồng

3.2.7. Công ty Cổ phần khai thác và chế biến khoáng sản Thái Trung:

Tạm dừng sản xuất

3.2.8. Công ty Cổ phần Hợp kim sắt Phú Thọ: Tạm dừng sản xuất.

3.2.9. Công ty Cổ phần luyện Cán thép Gia Sàng: Tạm dừng sản xuất.

4. Tình hình tài chính

4.1. Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	11.147,478	9.939,887	89
Doanh thu thuần	8.578,150	9.725,418	113
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	204,669	64,527	32
Lợi nhuận khác	5,509	58,164	1056
Lợi nhuận trước thuế	210,117	122,691	58
Lợi nhuận sau thuế	205,818	100,175	49
<i>Tr.đó: - LNST của cổ đông không kiểm soát</i>	<i>2,784</i>	<i>1,481</i>	<i>53</i>
<i>- LNST của Công ty mẹ</i>	<i>203,035</i>	<i>98,694</i>	<i>49</i>
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức			



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2017

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn (Lần)	0,934	0,720	
- Hệ số thanh toán nhanh (Lần)	0,446	0,208	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
- Hệ số Nợ/Tổng tài sản (%)	75	81	
- Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu (%)	300	426	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
- Vòng quay hàng tồn kho (vòng)	3,852	4,649	
- Doanh thu thuần/tổng tài sản	0,770	0,978	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời (%)			
- Hệ số LNST/DT thuần	2,399	1,030	
- Hệ số LNST/Vốn CSH	7,390	5,304	
- Hệ số LNST/Tổng tài sản	1,846	1,008	
- Hệ số LN từ HĐKD/DT thuần	2,386	0,663	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

1 Loại chứng khoán

- Loại chứng khoán đăng ký giao dịch: cổ phiếu phổ thông
- Vốn điều lệ tại thời điểm thành lập là: 1.840 tỷ đồng (Một ngàn tám trăm bốn mươi tỷ đồng chẵn).

2 Mệnh giá

- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu



3 Cơ cấu sở hữu của TISCO

Hiện tại, với mức vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên là 1.840 tỷ VND, tổng số cổ phần là 184 triệu cổ phiếu. Dưới đây là chi tiết cơ cấu cổ đông của TISCO tại thời điểm ngày 31/12/2017:

STT	Tên cổ đông	Số cổ phần	% trên VDL
1	Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP	119.600.000	65
2	Công ty cổ phần Thương mại Thái Hưng	36.800.000	20
3	Các cổ đông còn lại	27.600.000	15
	Tổng cộng	184.000.000	100

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2017, một năm tiếp tục khó khăn đối với các doanh nghiệp, nhất là các doanh nghiệp sản xuất thép, thị trường trầm lắng, cung vượt cầu, cạnh tranh gay gắt. Ban điều hành đã đề ra nhiều giải pháp quản lý, chỉ đạo, điều hành có hiệu quả, cùng với sự nỗ lực cố gắng và chia sẻ của CNVC-LĐ trong Công ty nên đã từng bước khắc phục khó khăn duy trì sản xuất, ổn định việc làm cho CNVC-LĐ. Tuy nhiên, một số chỉ tiêu chủ yếu không đạt kế hoạch ảnh hưởng đến hiệu quả SXKD của Công ty và thu nhập của người lao động.

2. Tình hình tài chính

2.1. Tình hình tài sản (số liệu báo cáo hợp nhất)

ĐVT: triệu. Đồng

Khoản mục	2016	%	2017	%
A. Tài sản ngắn hạn	4.155.219	37%	2.899.101	29%
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	53.912	0.48%	33.034	0.33%
2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	1.000.000	8.97%		
3. Các khoản phải thu ngắn hạn	897.485	8.05%	691.797	6.96%
4. Hàng tồn kho	2.170.114	19.47%	2.026.948	20.39%
5. Tài sản ngắn hạn khác	33.708	0.30%	147.322	1.48%
B. Tài sản dài hạn	6.992.259	63%	7.040.786	71%
1. Các khoản phải thu dài hạn	104.603	0.94%	91.559	0.92%
2. Tài sản cố định				
- TSCĐ hữu hình	1.902.136	17.06%	1.765.166	17.76%
- TSCĐ vô hình	147.395	1.32%	129.061	1.30%
3. Chi phí XDCB dở dang	4.665.497	41.85%	4.866.590	48.96%

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2017**

3. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	18.534	0.17%	20.116	0.20%
4. Tài sản dài hạn khác	154.094	1.38%	168.294	1.69%
Cộng tài sản	11.147.478	100%	9.939.887	100%

2.2. Tình hình nợ phải trả

Khoản mục	2016	%	2017	%
A. Nợ phải trả	8.362.421	75%	8.051.235	81%
I. Nợ ngắn hạn	4.446.245	39.89%	3.956.863	39.81%
1. Vay và nợ ngắn hạn	2.823.055	25.32%	2.301.758	23.16%
2. Phải trả người bán	773.177	6.94%	1.109.681	11.16%
3. Người mua trả tiền trước	251.320	2.25%	30.931	0.31%
4. Các khoản phải trả phải nộp khác	598.693	5.37%	514.493	5.18%
II. Nợ dài hạn	3.916.176	35%	4.094.373	41%
1. Vay và nợ dài hạn	3.254.952	29.20%	3.264.615	32.84%
2. Nợ dài hạn khác	661.224	5.93%	829.758	8.35%
B. Vốn chủ sở hữu	2.785.057	25%	1.888.652	19%
I. Vốn chủ sở hữu	2.840.000	25.48%	1.840.000	18.51%
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	-41	0.00%	-41	0.00%
2. Cổ phiếu quỹ	15.204	0.14%	113.826	1.15%
3. Lợi nhuận chưa phân phối	-114.577	-1.03%	-111.085	-1.12%
4. Chênh lệch tỷ giá	29.909	0.27%	29.909	0.30%
5. Nguồn quỹ khác	14.562	0.13%	16.044	0.16%
7. Lợi ích của cổ đông thiểu số	11.147.478	100%	9.939.887	100%
Cộng tài sản				

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý: không có**4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:**

Thực hiện nhiệm vụ năm 2018 trong điều kiện dự báo tình hình kinh tế vĩ mô ổn định và tăng trưởng, nhu cầu thị trường thép xây dựng tăng nhẹ; Công ty chủ động chuẩn bị đủ các điều kiện về vật tư nguyên liệu, thiết bị... đáp ứng yêu cầu sản xuất. Sản xuất gang đã dần đi vào ổn định, góp phần quan trọng trong giảm giá thành sản xuất của Công ty.

Tuy nhiên, Công ty vẫn phải đối mặt với những khó khăn: Giá nguyên liệu biến động khó lường, thị trường tiêu thụ thép trong nước cạnh tranh quyết liệt do cung vượt xa cầu, nhất là về giá các chủng loại thép xây dựng; giá thành sản xuất của Công ty vẫn còn cao, năng suất lao động thấp. Dự án giai đoạn 2 chưa có tiến triển trên hiện trường. Công ty đồng thời thực hiện các nhiệm vụ: đảm bảo SXKD có hiệu quả, đảm bảo việc làm, thu nhập cho người lao



động; tiếp tục tổ chức sắp xếp tổ chức bộ máy và lao động, tái cơ cấu Công ty và tập trung tìm giải pháp để tiếp tục triển khai Dự án giai đoạn 2.

Để hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2018, Công ty tiếp tục tập trung thực hiện các giải pháp trong quản lý điều hành, đảm bảo chủ động và linh hoạt trong SXKD, coi trọng việc tranh thủ cơ hội thị trường, giảm giá thành sản phẩm, tăng sản lượng tiêu thụ, tạo điều kiện duy trì sản xuất kinh doanh có hiệu quả, ổn định việc làm, thu nhập, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động; tiếp tục thực hiện tái cơ cấu, sắp xếp lao động toàn Công ty thận trọng, đảm bảo sự hợp lý; tập trung thực hiện Dự án theo quan điểm chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và Bộ Công Thương.

4.1. Chỉ tiêu về kế hoạch sản xuất kinh doanh chủ yếu năm 2018:

- Giá trị SXCN	3.096 tỷ đồng
- Thép cán sản xuất:	850.000 tấn
<i>(Trong đó sản xuất thép TISCO tại TTR là 380.000 tấn)</i>	
- Phôi thép sản xuất:	435.000 tấn
- Gang lò cao sản xuất :	200.000 tấn
- Tiêu thụ thép cán :	850.000 tấn
- Tổng doanh thu	11.019 tỷ đồng
- Lao động bình quân năm	4.680 người
- Tiền lương/1 CNVC-LĐ	Trên 8,5 triệu đồng/tháng
- Lợi nhuận:	180,633 tỷ đồng

4.2. Biện pháp triển khai thực hiện:

a) Về công tác quản trị doanh nghiệp

- Tiếp tục thực hiện các nội dung công tác đã nêu tại Nghị quyết số 112/NQ-GTTN ngày 09/10/2017 và các Nghị quyết, Quyết định năm 2017. Đồng thời tổ chức rà soát và chấn chỉnh thực hiện các nội dung kiến nghị của Ban kiểm soát Công ty tại văn bản số 18/BC-GTTN ngày 25/12/2017.

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện tốt chủ trương khoán chi phí, các quy chế, quy định; đề cao trách nhiệm người đứng đầu trong giải quyết các vấn đề SXKD từ đơn vị, phòng ban. Tăng cường sự phối hợp cộng tác có hiệu quả giữa các đơn vị và phòng ban Công ty, giám thủ tục nhằm nâng cao trách nhiệm của đơn vị, phòng ban, nâng cao hiệu quả điều hành.

- Rút kinh nghiệm việc triển khai Đề án sắp xếp lại cơ cấu tổ chức và biên chế lao động. Lãnh đạo trực tiếp rà soát từng đơn vị, bắt đầu từ cơ quan Công ty; kết hợp với thay đổi quy trình, thủ tục trong quản lý đảm bảo tính chuyên nghiệp, hiệu quả cao.

- Tiếp tục rà soát bổ sung, hoàn thiện các quy chế quy định quản lý nội bộ cho phù hợp với thực tiễn về quản lý; quy hoạch, đánh giá bổ nhiệm cán bộ hợp lý...

- Tiếp tục rà soát bổ sung, hoàn thiện các quy chế, quy định quản lý nội bộ cho phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành của Nhà nước và Công ty, trình cấp thẩm quyền phê duyệt theo quy định:



+ Các quy chế, quy định về tiêu thụ sản phẩm, mua bán vật tư hàng hóa của Công ty;
+ Điều lệ tổ chức hoạt động và Quy chế nội bộ về quản trị công ty theo phụ lục số 01 và 02 Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 của Bộ Tài chính báo cáo Hội đồng quản trị cty trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 theo quy định.

b) Về công tác tổ chức sản xuất kinh doanh:

- Tăng cường bám sát thị trường, tranh thủ thời cơ thị trường thuận lợi, tập trung lãnh đạo các đơn vị thực hiện tốt việc khoán chi phí trong sản xuất; phối hợp chặt chẽ giữa các đơn vị và phòng ban Công ty, kịp thời tham mưu tiêu thụ hiệu quả, xây dựng kế hoạch sản xuất sát thực tế. Tăng cường hơn nữa việc thực hành tiết kiệm chi phí quản lý, giảm giá thành sản phẩm, tạo cơ hội tiêu thụ. Đây là giải pháp quan trọng cần tiếp tục chỉ đạo thực hiện nghiêm túc, có trách nhiệm của cả đội ngũ đặc biệt là vai trò của người đứng đầu cấp ủy và ban điều hành các cấp.

- Tập trung thực hiện tốt công tác kiểm tra bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị, bảo hộ lao động và thực hiện quy trình làm việc nhằm đáp ứng yêu cầu sản xuất, không để sự cố lớn thiết bị, an toàn tuyệt đối cho người lao động. Thực hiện nghiêm túc công tác phòng chống cháy nổ, diễn tập cứu nạn, cứu hộ. Tăng cường kiểm tra, sát hạch thực hiện quy trình, quy phạm trong sản xuất.

- Tổ chức khai thác nguyên liệu có hiệu quả, bền vững, giải quyết mối quan hệ giữa kinh tế - kỹ thuật - xã hội để sử dụng lâu dài, chỉ đạo thực hiện tốt quy trình sản xuất nhằm ổn định chất lượng than cốc, lò cao, luyện thép và cán thép; thực hiện nghiêm quy định mua và sử dụng vật tư nguyên liệu, phụ tùng, dịch vụ phục vụ sản xuất, sửa chữa, xây dựng... của Công ty, có mức dự trữ hợp lý.

- Tăng cường quản lý thực hiện hệ thống quản lý chất lượng và chuyển đổi phiên bản đúng kế hoạch. Xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm chính sách chất lượng của Công ty.

- Công tác tiêu thụ sản phẩm: Tập trung nghiên cứu tình hình thị trường để xác định nhu cầu, chủng loại sản phẩm, tiếp tục thực hiện đa dạng hóa sản phẩm, xác định sản phẩm đặc thù, chất lượng và dịch vụ bán hàng tốt là yếu tố cạnh tranh cơ bản ngoài giá để chỉ đạo sản xuất, điều hành linh hoạt về giá và chính sách bán hàng đáp ứng yêu cầu. Tiếp tục xúc tiến mở rộng thị trường, đa dạng hóa sản phẩm, trong đó có sản phẩm thép kéo dây, thép hình các loại, tăng tính chủ động trong tiêu thụ. Tăng cường hơn nữa việc kiểm soát thực hiện quy chế tiêu thụ. Tiếp tục có cơ chế đặc thù đẩy mạnh tiêu thụ thép vào các công trình, dự án; hoàn thiện cơ chế khuyến khích tăng sản lượng tiêu thụ, khen thưởng việc phát hiện và xử lý các vi phạm Quy chế tiêu thụ, khuyến khích đội ngũ làm trực tiếp tại các chi nhánh. Có cơ chế luân chuyển cán bộ giám sát thị trường nhằm tăng hiệu quả công tác.

- Về Phát triển sản phẩm thép dự án: Để nâng cao uy tín thương hiệu thép TISCO đối với các dự án, công trình cần tập trung sản xuất các sản phẩm đảm bảo đạt chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN với các mác thép CB400 và CB500, đặc biệt quan tâm về cơ tính và đơn trọng sản phẩm. Trong trường hợp sản xuất theo tiêu chuẩn, mác thép khác thì đơn trọng sản phẩm phải tuân thủ theo tiêu chuẩn, quy chuẩn quy định.

c) Về công tác kỹ thuật:

Tiếp tục triển khai thực hiện các giải pháp kỹ thuật, các đề tài nghiên cứu nhằm giảm tiêu hao trong sản xuất; kiểm soát tốt công nghệ, hạn chế sự cố để giảm tiêu hao do chủ quan. Cụ thể:

- Tranh thủ thời tiết khô ráo tổ chức thực hiện tốt khai thác tận thu than tại Mong lộ thiên của Phần Mễ; Phối hợp làm tốt công tác khai thác than Mỏ Cánh Chim để đảm bảo kế hoạch sản xuất than mỡ của Công ty; Giám sát chặt chẽ chất lượng và phối liệu than mỡ để cải thiện



chất lượng than cốc luyện kim; Tiếp tục thực hiện tốt giải pháp trung hòa quặng Tiến Bộ để ổn định chất lượng phục vụ cho sản xuất và bán ngoài; Triển khai các công tác nghiên cứu chuyển đổi công nghệ khai thác lộ thiên mong Bắc Làng Cẩm sang công nghệ khai thác hầm lò; Tiếp tục triển khai các công tác liên quan đến thủ tục pháp lý của các mỏ.

- Giám sát tốt công tác phối liệu, quy trình vận hành khâu luyện cốc để ổn định chất lượng cốc luyện kim; Tiếp tục rà soát quy trình vận hành để hạn chế tối đa sự cố, nâng cao sản lượng gang sản xuất; Tiếp tục rà soát các quy trình nấu luyện phối thép để giảm các chi tiêu tiêu hao vật tư, nguyên vật liệu và nâng cao chất lượng; Tổ chức thực hiện sản xuất phối thép đảm bảo chất lượng cho sản phẩm thép cuộn $\Phi 6,5$ theo tiêu chuẩn ASTM mác SAE 1008 đáp ứng cho thị trường kéo rút dây;

- Tổ chức tốt các giải pháp tăng tỷ lệ nạp lò để giảm tiêu hao nhiên liệu tại Nhà máy cán thép Thái Nguyên. Tập trung chỉ đạo tốt công tác sản xuất thép hình chữ I, chữ C và thép góc để đáp ứng nhu cầu thị trường. Tiếp tục nghiên cứu cải tiến thiết bị dây chuyền cán thép của Nhà máy Cốc Hóa, Nhà máy cán thép Lưu Xá để nâng cao sản lượng, cải thiện chất lượng và giảm các chi tiêu tiêu hao; Chuẩn bị các điều kiện thực hiện sản xuất thép hình chữ I, chữ C theo công nghệ mới để giảm giá thành và ổn định chất lượng;

Tăng cường rà soát việc thực hiện các chỉ tiêu tiêu hao ở tất cả các khâu để làm tốt công tác tham mưu cho Tổng Giám đốc chỉ đạo, điều hành.

d) Về công tác quản lý chất lượng:

Duy trì tốt công tác quản lý kiểm tra, phục tra chất lượng vật tư, nguyên liệu đầu vào, tăng cường kiểm soát chất lượng sản phẩm theo đúng yêu cầu tác nghiệp sản xuất để hạn chế tối đa sản phẩm không đạt chất lượng lọt lưới ra ngoài thị trường. Tham mưu cho Tổng Giám đốc bổ xung hoàn thiện các quy chế, quy định của Công ty về công tác quản lý và kiểm soát chất lượng gắn trách nhiệm của người lao động với chất lượng sản phẩm. Duy trì và vận hành hệ thống quản lý chất lượng, hệ thống quản lý môi trường theo ISO 9001, ISO 14.001 và hệ thống phòng thử nghiệm theo tiêu chuẩn ISO/IEC/17025:2005 - VILLAS 077.

đ) Về công tác an toàn lao động - Bảo vệ môi trường:

Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục về AT - VSLĐ & BVMT trong CNVC; Tổ chức tốt công tác huấn luyện định kỳ về ATLĐ theo đúng quy định; Giám sát thực hiện công tác ATLĐ và BVMT trong quá trình sửa chữa và thi công các hạng mục của các đơn vị trong toàn Công ty; Triển khai kế hoạch quan trắc môi trường năm 2018; Tiếp tục hoàn thiện các thủ tục pháp lý về BVMT của các đơn vị thành viên, triển khai thực hiện kế hoạch quan trắc môi trường tự động chất thải; Quan tâm thực hiện đầy đủ các chế độ về BHLĐ đối với người lao động theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước; Tăng cường công tác kiểm tra và tự kiểm tra về AT-VSLĐ và BVMT của các cấp nhằm giảm thiểu số vụ TNLD, sự cố thiết bị và ô nhiễm môi trường góp phần nâng cao hiệu quả SX - KD. Hướng dẫn và chỉ đạo các đơn vị xây dựng kế hoạch AT-VSLĐ-BVMT năm 2018.

e) Về công tác tài chính và công nợ:

- Về công tác tài chính: Tiếp tục chủ động làm việc với các ngân hàng để huy động đủ vốn cho sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển. Tăng cường hơn nữa việc kiểm tra, kiểm soát các chi phí, kiểm toán nội bộ, việc chấp hành các quy chế, quy định của Công ty; thực hiện tốt việc kiểm kê tài sản 0h ngày 01/01/2018, 0h ngày 01/7/2018 cũng như việc lập các báo cáo tài chính theo quy định. Chỉ đạo các chi nhánh thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017.



- Tích cực chủ động làm việc với ngân hàng thu xếp đủ vốn phục vụ sản xuất ổn định. Tiếp tục làm việc với các cơ quan, có liên quan để tái cơ cấu vốn cho Dự án giai đoạn 2.

- Bám sát cơ quan chức năng giải quyết các khoản công nợ còn tồn đọng. Thuê tư vấn pháp lý bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Công ty.

g) Về Dự án mở rộng sản xuất giai đoạn 2 Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên:

- Tiếp tục triển khai thực hiện các chỉ đạo của Hội đồng quản trị Tổng công ty Thép Việt Nam-CTCP tại văn bản số 1641/VNS-QLĐT ngày 11/12/2017 về việc triển khai thực hiện Quyết định số 1468/QĐ-TTg ngày 29/9/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Đề án xử lý các tồn tại yếu kém của một số dự án, doanh nghiệp chậm tiến độ, kém hiệu quả thuộc ngành Công Thương”. Xây dựng kế hoạch khắc phục những tồn tại mà Thanh tra Chính phủ nêu ra đối với Dự án mở rộng sản xuất giai đoạn 2 Công ty gang thép Thái Nguyên.

- Chỉ đạo tăng cường công tác bảo vệ tài sản khu vực Dự án, tuyệt đối không để xảy ra mất mát tài sản, mất an ninh trật tự liên quan đến người nước ngoài.

- Tiếp tục tập trung giải trình các nội dung theo yêu cầu của cấp trên về Dự án. Thực hiện tốt lưu trình thoái vốn Nhà nước tại Công ty, chủ động giải pháp thực hiện phương án đã trình duyệt để triển khai tiếp Dự án ngay khi có điều kiện.

h) Đối với các dự án đầu tư khác:

Bám sát kế hoạch đầu tư năm 2018 để triển khai thực hiện có hiệu quả, tiếp tục triển khai thực hiện Dự án đầu tư Máy đúc liên tục 500.000 tấn năm và hệ thống nạp phôi nóng; đặc biệt quan tâm đến tiến độ và chất lượng của các dự án.

Tiếp tục triển khai thực hiện các dự án dở dang; đôn đốc, giải quyết nhanh những vướng mắc phát sinh trong quá trình thi công, giám sát chặt chẽ các gói thầu đảm bảo chất lượng, có hiệu quả.

i) Xây dựng và hoàn thiện các phương án quản lý sử dụng có hiệu quả đất đai và bất động sản của Công ty, kể cả các phương án về quản lý có hiệu quả đối với Mỏ sắt và Cán thép Tuyên Quang, Mỏ quặng zít Phú Thọ.

k) Về chỉ đạo thực hiện các công tác khác:

- Tổ chức và hướng dẫn các đơn vị trong toàn Công ty thực hiện tốt công tác lao động tiền lương, chế độ chính sách đối với người lao động theo đúng quy định.

- Tiếp tục đổi mới phương thức công tác và nâng cao chất lượng đội ngũ, phương tiện hỗ trợ làm việc của lực lượng bảo vệ. Tăng cường công tác tuần tra canh gác, đảm bảo trật tự trị an; bảo vệ tài sản của Công ty và khu vực của Dự án. Phối hợp chặt chẽ với cơ quan chuyên môn và địa phương trong thực thi nhiệm vụ. Phối hợp bảo vệ an toàn cho người nước ngoài đang tạm trú và làm việc tại Công ty. Triển khai thực hiện tốt công tác an ninh quốc phòng, quân sự địa phương theo chỉ đạo của cấp trên.

- Hướng dẫn, kiểm tra việc triển khai thực hiện công tác văn thư lưu trữ, nghiệp vụ văn phòng, Thi đua khen thưởng tại Công ty và các đơn vị.

- Duy trì tốt công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm soát; giải quyết, xử lý kịp thời, đúng thẩm quyền các vụ việc theo đơn thư khiếu nại tố cáo.

- Tăng cường và quyết liệt hơn nữa trong việc chỉ đạo và phối hợp giữa các phòng ban, chi nhánh; tiếp tục tranh thủ sự ủng hộ của Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương, tỉnh Thái Nguyên và Tổng Công ty Thép Việt Nam, phối hợp chặt chẽ với các công ty thuộc Hiệp hội Thép Việt Nam, các đơn vị trong ngành để có sự phối hợp tốt trong công tác tiêu thụ nhằm đảm



bảo hiệu quả.

- Tổ chức phát động phong trào thi đua trong CNVC-LĐ với những mục tiêu cụ thể; tiếp tục tổ chức thao diễn kỹ thuật, thi chọn lao động giỏi lần thứ 48 đảm bảo thiết thực, có hiệu quả. Chăm lo sức khỏe, giám định y khoa, bệnh nghề cho người lao động. Duy trì tốt các hoạt động tuyên truyền, văn hoá thể thao, tham quan, du lịch phù hợp. Tích cực tham gia các phong trào của địa phương, ủng hộ các hoạt động xã hội nhân đạo từ thiện. Thực hiện tốt việc chăm lo đời sống vật chất, tinh thần nhằm động viên CNVC-LĐ. Thực hiện đầy đủ các chế độ, quyền lợi đối với người lao động. Làm tốt công tác vệ sinh môi trường, cải thiện điều kiện làm việc, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, ăn ca và bồi dưỡng độc hại cho CNVC-LĐ. Tăng cường thực hiện Quy chế Dân chủ ở cơ sở và Quy chế Văn hóa doanh nghiệp của Công ty; nâng cao chất lượng tổ chức đối thoại định kỳ tại đơn vị. Vận động cán bộ, đảng viên và CNVC-LĐ thực hiện văn hóa doanh nghiệp, phòng chống các tệ nạn xã hội; tham gia tốt các hoạt động ủng hộ, trợ giúp nhân đạo từ thiện do địa phương và Trung ương phát động.

- Tiếp tục chỉ đạo người đại diện chính phần vốn tại các công ty con, công ty liên kết thực hiện nghiêm túc quy chế đã ban hành. Triển khai thực hiện phương án tái cơ cấu vốn tại các doanh nghiệp khác theo đúng yêu cầu đề ra.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Các cuộc họp và các quyết định của Hội đồng quản trị

Năm 2017, Hội đồng quản trị đã nghiêm túc tổ chức tốt các cuộc họp định kỳ, ban hành các Nghị quyết, Quyết định để định hướng cho Ban điều hành triển khai thực hiện quyết liệt mọi mặt SXKD, đầu tư phát triển của Công ty. Ngoài ra, thông qua việc lấy ý kiến bằng văn bản, trên cơ sở nhất trí thông qua để ban hành các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị.

Trong năm 2017, Hội đồng quản trị đã sửa đổi bổ sung quy chế phù hợp với quy định hiện hành và thực tiễn của Công ty đảm bảo hiệu quả quản lý điều hành, đã ban hành 77 Nghị quyết, 21 Quyết định. Tập trung vào việc đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, kết quả triển khai thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị, đề ra mục tiêu, giải pháp quản lý chỉ đạo theo quý, năm và các công tác trọng tâm phải thông qua Hội đồng quản trị theo Điều lệ và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty.

2. Kết quả giám sát Ban điều hành

Hội đồng quản trị đã thực hiện tốt việc giám sát hoạt động của Ban điều hành, một số đơn vị, phòng ban Công ty đảm bảo thực hiện nghiêm túc các quy chế, quy định của Công ty và tuân thủ pháp luật. Đồng thời, bám sát tình hình thực tế của Công ty để đưa ra các chủ trương, quyết sách nhằm chỉ đạo kịp thời và tạo điều kiện thuận lợi cho Ban điều hành hoàn thành nhiệm vụ, cùng Ban điều hành tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong công tác điều hành SXKD, đầu tư phát triển.

Công tác giám sát của Hội đồng quản trị đối với hoạt động của Ban điều hành luôn hiệu quả và đảm bảo Ban điều hành thực hiện theo định hướng của Công ty. Ban điều hành Công ty đã có rất nhiều cố gắng nỗ lực, sáng tạo, triển khai thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả các



Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị; kiên quyết trong lãnh đạo, chỉ đạo và đề ra nhiều giải pháp đồng bộ trong công tác quản lý, điều hành nhằm thực hiện thắng lợi các mục tiêu, kế hoạch đã đề ra.

3. Đánh giá kết quả thực hiện chức trách của Hội đồng quản trị

Trước những khó khăn do ảnh hưởng của kinh tế toàn cầu, kinh tế ở trong nước, những khó khăn của ngành Thép và những khó khăn nội tại Công ty gặp phải, Hội đồng quản trị đã chủ động nhận định, phân tích đúng tình hình, kịp thời đề ra các mục tiêu, định hướng phù hợp với tình hình thực tế. Đồng thời, đề ra nhiều giải pháp quản lý, chỉ đạo thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh có hiệu quả như: Tăng cường công tác khoán chi phí, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các giải pháp về thực hành tiết kiệm, tiết giảm các chi phí; quản lý chặt chẽ chất lượng vật tư, nguyên nhiên liệu đầu vào; tái cơ cấu các đơn vị trực thuộc; tái cơ cấu phần vốn góp tại các công ty con công ty liên kết; tái cơ cấu tài sản và vốn của Công ty; thường xuyên quan tâm rà soát, quản lý vấn đề tồn kho chung của Công ty, đảm bảo định mức tồn kho hợp lý. Chủ động các giải pháp kỹ thuật và quản lý để tiết giảm định mức các chi tiêu tiêu hao và giảm chi phí giá thành. Đặc biệt quản lý việc điều tiết sản xuất giữa các đơn vị cán thép, xây dựng phương án phối hợp để có chi phí cán thép nhất trong toàn Công ty; thực hiện tiêu thụ quặng sắt chưa có nhu cầu sử dụng, giải quyết vốn cho Dự án mở rộng sản xuất giai đoạn 2... chính vì vậy, Công ty đã vượt qua những khó khăn, thách thức, duy trì sản xuất ổn định, sản xuất kinh doanh tăng trưởng, có hiệu quả, xóa được lỗ lũy kế, ổn định việc làm và thu nhập cho người lao động; quan tâm các hoạt động văn hóa thể thao, nhân đạo từ thiện; nội bộ đoàn kết thống nhất, trật tự an ninh được giữ vững.

4. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

a) Trên cơ sở chiến lược phát triển Công ty giai đoạn 2014 đến 2020, tầm nhìn đến năm 2025 và các mục tiêu định hướng của Công ty đến năm 2019 đã được Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 2014-2019 biểu quyết thông qua. Hội đồng quản trị tiếp tục tăng cường công tác chỉ đạo kiểm tra, giám sát Ban điều hành triển khai thực hiện có hiệu quả các Nghị quyết và Quyết định của Hội đồng quản trị nhằm thực hiện thắng lợi các mục tiêu, định hướng của Công ty. Đồng thời, tăng cường công tác kiểm soát, quản lý vốn và người đại diện của Công ty tại các doanh nghiệp khác.

b) Tiếp tục bám sát, theo dõi sát sao diễn biến tình hình kinh tế trong nước, quốc tế và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, chủ động phân tích nắm bắt tình hình để có những nhận định, đánh giá đúng đắn, từ đó kịp thời đưa ra những quyết sách, các biện pháp quản lý, chỉ đạo phù hợp, định hướng cho Ban điều hành tổ chức thực hiện nhiệm vụ đạt hiệu quả cao nhất.

c) Chỉ đạo sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị cho phù hợp với tình hình thực tế, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên, đồng thời tiếp tục duy trì tổ chức chế độ họp theo đúng quy định.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị



1.1. Danh sách thành viên Hội đồng Quản trị

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Chức vụ điều hành	Ghi chú
1	Nguyễn Quốc Huy	Chủ tịch HĐQT	Không điều hành	<i>Từ nhiệm từ 27/4/2017</i>
2	Nguyễn Văn Tuấn	Chủ tịch HĐQT	Không điều hành	<i>Kể từ ngày 29/6/2017</i>
3	Vũ Bá Ôn	Phó Chủ tịch HĐQT	Không điều hành	
4	Hoàng Ngọc Diệp	Ủy viên HĐQT	Tổng Giám đốc	
5	Đình Quốc Thái	Ủy viên HĐQT	Không điều hành	
6	Nguyễn Tiến Dũng	Ủy viên HĐQT	Phó Tổng Giám đốc	<i>Từ nhiệm từ 27/4/2017</i>
7	Vũ Hoàng Long	Ủy viên HĐQT	Không điều hành	<i>Từ nhiệm từ 27/4/2017</i>
8	Đoàn Mạnh Trung	Ủy viên HĐQT chuyên trách	Không điều hành	<i>Từ nhiệm kể từ ngày 01/5/2017</i>
9	Trịnh Gia Tâm	Ủy viên HĐQT	Không điều hành	<i>Kể từ ngày 20/4/2017</i>
10	Ngô Đình Khôi	Ủy viên HĐQT	Không điều hành	<i>Kể từ ngày 29/6/2017</i>
11	Nguyễn Minh Hạnh	Ủy viên HĐQT	Phó Tổng Giám đốc	<i>Kể từ ngày 29/6/2017</i>

1.2. Giới thiệu các thành viên Hội đồng quản trị

Ông: Hoàng Ngọc Diệp - Ủy viên HĐQT, Tổng Giám đốc (xem phần Ban điều hành).

Ông Nguyễn Tiến Dũng - Ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc (xem phần Ban điều hành).

Ông Nguyễn Minh Hạnh - Ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc (xem phần Ban điều hành).

Ông Nguyễn Quốc Huy - Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Ngày tháng năm sinh: 24/12/1967
- Quốc tịch: Việt nam
- Dân tộc: Kinh
- Tôn giáo: Không
- Địa chỉ: Nhà số 32, ngõ 84, phố Chùa Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
- Trình độ văn hóa: 10/10



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2017

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán, Cử nhân QTKD, Thạc sỹ QTKD
- Lý luận chính trị:
- Ngoại ngữ: Anh C
- Số cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
- Số cổ phần được ủy quyền đại diện: 50.000.000 cổ phần

Quá trình công tác

- 8/1985 - 4/1988 Bộ đội tại Quân đoàn 3
- 1988 - 1991 Học tại Đại học Tài chính Kế toán Hà Nội
- 02/1992- 7/2006 Làm việc tại Công ty Kiểm toán Việt Nam:
4/1994 Bổ nhiệm Phó trưởng phòng
4/1996 Bổ nhiệm Trưởng phòng
6/1998 Bổ nhiệm Phó Giám đốc
Năm 2000 Phó Bí thư Đảng bộ Công ty Kiểm toán Việt Nam
- 8/2006 - 6/2010 Ủy viên Hội đồng quản trị, Trưởng ban Kiểm soát TCT Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước
- 7/2010 - 11/01/2011 Ủy viên Hội đồng thành viên Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước
- 11/01/2011 - 7/2014 Ủy viên Hội đồng thành viên, Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước
- 8/2014 - 11/12/2014 Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước
- 11/12/2014 – 27/4/2017 Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước kiêm Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên

Ông Vũ Bá Ôn – Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Ngày tháng năm sinh: 26/03/1958
- Quốc tịch: Việt nam
- Dân tộc: Kinh
- Tôn giáo: Không
- Địa chỉ: Số 6, ngõ 658 Trương Định – Hà Nội
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí động lực
- Lý luận chính trị: Cao Cấp



- Ngoại ngữ
- Số cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
- Số cổ phần được ủy quyền đại diện: 27.508.000 cổ phần

Quá trình công tác

10/1985 - 11/1985	Kỹ sư phòng kỹ thuật, Liên hiệp cung ứng vật tư Khu vực IV, Bí thư Đoàn Thanh niên Liên hiệp
10/1985 - 11/1987	Kỹ sư phòng Kỹ thuật – QLK, Công ty vật tư thứ liệu TW
12/1987 - 06/1988	Phó Phòng Kỹ thuật – QLK, Công ty vật tư thứ liệu TW
07/1988 - 06/1999	Trưởng Phòng Tổ chức HC, Công ty vật tư thứ liệu Hà Nội
07/1999 - 03/2004	Phó Bí thư Đảng ủy, Phó Giám đốc, Chủ tịch công đoàn Công ty KD thép và vật tư Hà Nội (Sau là Công ty kim khí Hà Nội); Ủy viên Ban chấp hành Đảng ủy Khối công nghiệp Hà Nội; Ủy viên Ban chấp hành Công đoàn Tổng Công ty Thép Việt Nam
04/2004 - 02/2006	Chánh Văn phòng Tổng công ty Thép Việt Nam; Ủy viên Ban chấp hành Công đoàn Tổng công ty Thép Việt Nam
03/2006 - 04/2007	Ủy viên Ban cán sự Đảng Tổng công ty; Phó bí thư Đảng ủy Cơ quan Tổng công ty; Trưởng Phòng Tổ chức lao động Tổng công ty Thép Việt Nam
05/2007- 08/2011	Ủy viên Ban thường vụ, Chủ nhiệm ủy ban kiểm tra Đảng ủy, Ủy viên Ban thường vụ Công đoàn, Phó Tổng Giám đốc, Phó bí thư Thường trực Đảng ủy Tổng công ty Thép Việt Nam -CTCP
08/11 – đến nay	Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy, Ủy viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty Thép Việt Nam-CTCP
04/2012 – 11/12/2014	Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy, Ủy viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty Thép Việt Nam-CTCP kiêm Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên
11/12/2014 – đến nay	Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy, Ủy viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty Thép Việt Nam-CTCP kiêm Phó chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên



Ông Đinh Quốc Thái - Ủy viên Hội đồng quản trị

- Ngày tháng năm sinh: 29/04/1963
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Tày
- Tôn giáo: Không
- Địa chỉ: Số 178, Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kỹ thuật gia công vật liệu
- Lý luận chính trị: Cao cấp
- Ngoại ngữ: Tiếng Anh
- Số cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
- Số cổ phần được ủy quyền đại diện: 21.528.000 cổ phần.

Quá trình công tác

12/1984 - 10/1985	Công nhân Phân xưởng cán thép, Nhà máy luyện cán thép Gia Sàng
10/1985 - 12/1991	Kỹ sư Nhà máy luyện cán thép Gia Sàng; Phó Bí thư đoàn nhà máy
04/1989 - 11/1989	Thực tập sinh tại Krivorožstal, Ucraina (Liên Xô cũ)
01/1992 - 08/1994	Kỹ sư Phòng kỹ thuật, Công ty Gang thép Thái Nguyên
08/1994 - 01/1996	Phó Tổng giám đốc Công ty liên doanh sản xuất Thép Vinausteel
01/1996 - 04/2000	Phó Tổng giám đốc, Phó bí thư chi bộ, Chủ tịch Hội liên hiệp thanh niên Công ty liên doanh sản xuất Thép Vinausteel
04/2000 - 03/2005	Phó Tổng giám đốc, Bí thư chi bộ Công ty liên doanh sản xuất Thép Vinausteel; Phó Chủ tịch Hội Doanh nghiệp trẻ thành phố Hải Phòng (2000-2003)
04/2005 - 02/2006	Phó Trưởng phòng Đầu tư phát triển Tổng Công ty thép Việt Nam
03/2006 - 06/2008	Phó Chánh Văn phòng; trợ lý Tổng Giám đốc Tổng Công ty Thép Việt Nam



07/2008 - 08/2010	Chánh Văn phòng Tổng Công ty Thép Việt Nam; Bí thư chi bộ Văn phòng(từ 10/2008)
12/2009 - 09/2010	Ủy viên Hội đồng thành viên Công ty THHH NatsteelVina (kiêm nhiệm)
09/2010 - 10/2012	Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty THHH NatsteelVina (kiêm nhiệm)
09/2010 - 09/2011	Trưởng Phòng kỹ thuật An toàn lao động Tổng Công ty Thép Việt Nam
10/2011 - 10/2012	Bí thư chi bộ, Trưởng phòng Tổ chức lao động Tổng Công ty Thép Việt Nam - CTCP
11/2012 - 01/2014	Bí thư chi bộ, Trưởng Ban nhân sự Tổng Công ty Thép Việt Nam - CTCP
08/2012 - Đến nay	Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty liên doanh sản xuất thép Vinausteel (kiêm nhiệm)
01/2014 – 31/12/2015	Ủy viên HĐQT chuyên trách Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên
01/01/2015 đến 4/2018	Trưởng Ban đầu tư Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP kiêm Ủy viên HĐQT Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên
4/2018 đến nay	Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP kiêm Phó Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên

Ông Vũ Hoàng Long - Ủy viên Hội đồng quản trị

- Ngày tháng năm sinh: 15/01/1982
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Tày
- Tôn giáo: Không
- Địa chỉ: Số 2, Ngõ 283/2 Trần Khát Chân, Hai Bà Trưng, Hà Nội
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng trường ĐH Xây dựng; Thạc sỹ chuyên ngành quản lý dự án tại trường ĐH Central Lancashire, Anh; Thạc sỹ MBS tại Trường ĐH Northcentral, Mỹ
- Lý luận chính trị:
- Ngoại ngữ IELTS 6.5



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2017

- Số cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
- Số cổ phần được ủy quyền đại diện kể từ ngày 18/3/2015: 25.000.000 cổ phần

Quá trình công tác

11/2007	Nhân viên, Công ty Cổ phần Đầu tư và thương mại xây dựng giao thông I (Trico)
11/2007 - 02/8/2011	Chuyên viên Ban Đầu tư, SCIC
03/8/2011 - 14/01/2013	Phó trưởng Ban Đầu tư 5, SCIC
15/01/2013 - 21/10/2013	Phó trưởng Ban, phụ trách Ban Đầu tư 5, SCIC
22/10/2013 - 25/11/2014	Phó trưởng ban ĐTKD, SCIC
25/11/2014 - đến nay	Phó Trưởng ban Phụ trách Ban ĐTKD, SCIC
11/12/2014 – 24/4/2017	Kiểm Ủy viên HĐQT Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên

Ông Đoàn Mạnh Trung - ủy viên Hội đồng quản trị

- Ngày tháng năm sinh: 03/01/1988
- Quốc tịch: Việt nam
- Dân tộc: Kinh
- Tôn giáo: Không
- Địa chỉ: 31 Lương Ngọc Quyến, Hà Nội
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ quản trị kinh doanh
- Số cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
- Số cổ phần được ủy quyền đại diện: 32.100.000 cổ phần

Quá trình công tác

2008 đến 2013	Phó Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung
---------------	---



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2017

2013 đến 2015	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm phó Tổng Giám đốc Tafi chính Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung
01/01/2015 đến 01/5/2017	Ủy viên HĐQT Công ty Cổ Phần Gang thép Thái Nguyên

Ông Trịnh Gia Tâm- Ủy viên Hội đồng quản trị

- Ngày tháng năm sinh: 04/03/1971
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: kinh
- Tôn giáo: Không
- Địa chỉ: Tổ 17, Phường Gia Sàng, Tp Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ quản trị kinh doanh
- Ngoại ngữ: Tiếng anh
- Số cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
- Số cổ phần được ủy quyền đại diện: 14.203.100 cổ phần

Quá trình công tác

8/1991 đến 4/2000	Cán bộ giao nhận Công ty kim khí Bắc Thái)
05/2000 đến 02/2003	Phụ trách vận tải tại Doanh nghiệp Tư nhân dịch vụ kim khí Thái Hưng
03/2003 đến 9/2009	Giám đốc Xí nghiệp vận tải Công ty Cổ phần Thương mại Thái Hưng
10/2009 đến nay	Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thương mại Thái Hưng
20/4/2017 - đến nay	Kiểm Ủy viên HĐQT Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên

Ông Ngô Đình Khôi- Ủy viên Hội đồng quản trị

- Ngày tháng năm sinh: 06/11/1974
 - Quốc tịch: Việt Nam
 - Dân tộc: kinh
-



- Tôn giáo: Không
- Địa chỉ: Phường Mỗ Lao., quận Hà Đông, Hà Nội
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện tử viễn thông, Thạc sỹ quản trị kinh doanh
- Ngoại ngữ: Tiếng anh B1 chuẩn châu Âu
- Số cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
- Số cổ phần được ủy quyền đại diện: 21.528.000 cổ phần

Quá trình công tác

4/2000 đến 6/2003	Kỹ thuật viên Công ty TNHH Hồng Cơ, số 4 Nam Quốc Cang, Quận I tp Hồ Chí Minh
06/2003 đến 4/2005	Cán bộ tin học Công ty thép Miền Nam
4/2005 đến 3/2006	Cán bộ Thị trường, Công ty Thép Miền Nam
3/2006 đến 12/2006	Phụ trách kho trung chuyển của CN miền Trung, Cty Thép Miền Nam
12/2006 đến 6/2007	Tổ trưởng tổ CNTT Văn phòng Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP
6/2007 đến 9/2014	Phó Văn phòng Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP
10/2014 đến 9/2016	Bí thư Đảng ủy, TV HĐQT, Phó Tổng Giám đốc thứ nhất Công ty TNHH Natsteelvina
10/2016 đến nay	Trưởng Ban nhân sự Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP
29/6/2017 - đến nay	Kiểm Ủy viên HĐQT Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên

1.2. Hoạt động của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị đã ban hành quy chế hoạt động; làm việc theo đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, thực hiện nghiêm túc Điều lệ Công ty và tuân thủ pháp luật hiện hành. Trong năm đã tổ chức được 6 cuộc họp, ngoài ra các công việc khác theo quy định cần phải thông qua Hội đồng quản trị đều được tổ chức lấy ý kiến biểu quyết của các thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản để ban hành các nghị quyết, quyết định. Các thành viên đã thường xuyên trao đổi thông tin, bàn bạc đề ra định hướng phát triển Công ty, các giải pháp trong quản lý, chỉ đạo để thực hiện có hiệu quả các mục tiêu đã đề ra.

- Hội đồng quản trị Công ty đã thực hiện việc giám sát đối với Ban Tổng Giám đốc theo Điều lệ Công ty và quy chế hoạt động của HĐQT.



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2017

- HĐQT luôn theo dõi, giám sát Ban Tổng Giám đốc Công ty tổ chức triển khai thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và các hoạt động điều hành khác; đồng thời có các định hướng chỉ đạo kịp thời đối với việc quản lý và điều hành của Ban Tổng giám đốc nhằm phấn đấu hoàn thành các mục tiêu sản xuất kinh doanh của Công ty.

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ %	Lý do không tham dự
1	Ông Nguyễn Quốc Huy	Chủ tịch HĐQT	3	30	Từ nhiệm từ ngày 27/4/2017
2	Ông Nguyễn Văn Tuấn	Chủ tịch HĐQT	6	60	Kể từ ngày 29/6/2017
3	Ông Vũ Bá Ôn	Phó Chủ tịch HĐQT	11	100	
4	Ông Hoàng Ngọc Diệp	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	11	100	
5	Ông Đinh Quốc Thái	Thành viên HĐQT	11	100	
6	Ông Nguyễn Tiến Dũng	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	3	30	Từ nhiệm từ ngày 27/4/2017
7	Ông Vũ Hoàng Long	Thành viên HĐQT	3	30	Từ nhiệm từ ngày 27/4/2017
8	Ông Đoàn Mạnh Trung	Thành viên HĐQT	3	30	Từ nhiệm từ ngày 01/5/2017
9	Ông Trịnh Gia Tâm	Thành viên HĐQT	8	80	Kể từ ngày 20/4/2017
10	Ông Ngô Đình Khôi	Thành viên HĐQT	6	60	Kể từ ngày 29/6/2017
11	Ông Nguyễn Minh Hạnh	Thành viên HĐQT	6	60	Kể từ ngày 29/6/2017

(cả năm 2017, HĐQT Công ty có 11 cuộc họp)

2. Ban kiểm soát

2.1. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

**2.1. Danh sách Ban kiểm soát**

	Họ và Tên	Chức vụ
1	Trần Mạnh Hữu	Trưởng ban đến 27/4/2017
2	Trần Anh Dũng	Thành viên và 1/5/2017 TBKS
3	Đoàn Thị Thu Huyền	Thành viên đến 01/5/2017
4	Nguyễn Lan Hương	Thành viên
5	Nguyễn Đức Huy	Thành viên đến 27/4/2017
6	Nguyễn Thúy Nga	Thành viên kể từ ngày 20/4/2017
7	Bùi Quang Hưng	Thành viên kể từ ngày 29/6/2017
8	Trần Quốc Việt	Thành viên kể từ ngày 29/6/2017

2.2. Giới thiệu các thành viên Ban kiểm soát**Ông Trần Mạnh Hữu – Trưởng Ban kiểm soát**

- Ngày tháng năm sinh: 01/11/1978
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Tôn giáo: Không
- Địa chỉ: Căn hộ 1207, Tòa nhà hỗn hợp số 6 Nguyễn Công Hoan, Phường Ngọc Khánh, Quận ba Đình Hà Nội
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính tín dụng - Truuwongf Đại học tài chính Hà Nội
- Lý luận chính trị:
- Trình độ Ngoại ngữ: Anh C
- Số cổ phần sở hữu cá nhân: 0

Quá trình công tác

2001 - 7/200	Chuyên viên, Phòng Tài chính kế toán, Tổng Công ty Máy và Phụ tùng
8/2004 - 8/2008	Thanh tra viên, Thanh tra Bộ thương mại (nay là Bộ Công thương)
9/2008 - 8/2010	Thành viên Ban kiểm soát, Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước
8/2010 - 04/2012	Chuyên viên, Ban Quản lý rủi ro, Văn phòng Điều hành, Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2017**

4/2012 - 01/2014	- Phó Trưởng Ban Tài chính kế toán, Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước - Ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần xi măng Cẩm Phả.
01/2014 - 9/2015	Phó trưởng ban Quản lý rủi ro, Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước.
9/2015 - đến nay	Phó trưởng ban Đầu tư 2, Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước.
Từ 12/2014 - 27/4/2017	Kiểm nhiệm Trưởng ban Kiểm soát Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên

Ông Trần Anh Dũng – Thành viên Ban kiểm soát

- Ngày tháng năm sinh: 25/12/1967
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Tày
- Tôn giáo: Không
- Địa chỉ: Phường Phan Đình Phùng - Thành Phố Thái Nguyên
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Lý luận chính trị: Trung cấp
- Số cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần

Quá trình công tác

04/1993 – 04/1999	Nhân viên phòng Kế toán Thống kê và Tài chính Công ty Gang thép Thái Nguyên
05/1999 – 07/2002	Tổ trưởng tổ Tài chính - phòng Kế toán Thống kê và Tài chính Công ty Gang thép Thái Nguyên
08/2002 – 11/2002	Trưởng phòng Kế toán Trung tâm hợp tác Lao động với nước ngoài - Tổng công ty Thép Việt Nam
11/2002 – 02/2003	Nhân viên phòng Kế toán Thống kê và Tài chính Công ty Gang thép Thái Nguyên
03/2003 -10/2003	Trưởng phòng kế toán Nhà máy cán thép Thái Nguyên
11/2003 – 6/2009	Tổ trưởng tổ Kiểm toán Nội bộ - phòng Kế toán Thống kê và Tài chính Công ty Gang thép Thái Nguyên
7/2009 – 4/2013	Thành viên Ban kiểm soát - Công ty CP Gang thép Thái Nguyên
4/2012 – 7/2013	Trưởng phòng KT TK& TC Chi nhánh Cty CP Gang thép TN Nhà máy luyện Gang 2
8/2013 – 4/2014	Phó phòng Kế toán TK & TC Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên
4/2014 – 11/2014	Trưởng ban kiểm soát Công ty CP gang thép TN
11/2014 đến 4/2017	Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên
5/2017 đến nay	Trưởng ban kiểm soát Công ty CP gang thép TN



Ông Nguyễn Đức Huy - Thành viên Ban kiểm soát

- Ngày tháng năm sinh: 03/10/1980
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Tôn giáo: Không
- Địa chỉ: Đống Đa, Vĩnh Yên, Vĩnh Phúc
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Trình độ ngoại ngữ: Anh C
- Lý luận chính trị:
- Số cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần

Quá trình công tác

- | | |
|----------------------|---|
| 7/2002 – 3/2007 | Công tác tại Tổng Công ty Đầu tư phát triển đô thị và khu công nghiệp Việt Nam(IDICO) |
| 4/2007 - 11/12/2014 | Chuyên viên, Ban tài chính kế toán, Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước |
| 11/12/2014 - 11/2015 | Chuyên viên, Ban tài chính kế toán, Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước kiêm Ủy viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên |
| 12/2015 – 27/4/2017 | Phó Phòng tài chính, Ban tài chính kế toán, Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước kiêm Ủy viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên |

Bà Đoàn Thị Thu Huyền – Thành viên Ban kiểm soát

- Ngày tháng năm sinh: 23/11/1986
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Tôn giáo: Không
- Địa chỉ: Phường Hàng Buồm – Hoàn Kiếm – Hà Nội
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Ngoại ngữ: Anh B
- Số Cp sở hữu cá nhân: 0 cổ phần

Quá trình công tác

- | | |
|----------------------|--|
| 1/2006 đến nay | Nhân viên phòng Kế toán Công ty trách nhiệm hữu hạn Thương mại và Du lịch Trung Dũng |
| 7/2009 đến 01/5/2017 | Thành viên không chuyên trách Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên |



Bà Nguyễn Lan Hương – Thành viên Ban kiểm soát

- Ngày tháng năm sinh: 11/04/1974
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Tôn giáo: Không
- Địa chỉ: Tổ 28, phường Phan Đình Phùng, TP Thái Nguyên
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Lý luận chính trị: Trung cấp
- Ngoại ngữ: Tiếng Anh B
- Số cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần

Quá trình công tác

1992- 03/1996	Sinh viên Trường Đại học Thương mại
10/1996 – 04/2003	Nhân viên phòng kế toán, Công ty gạch ngói Cao Ngạn
05/2003 – 11/2004	Nhân viên thống kê Phân xưởng Sửa chữa cơ điện, Xí Nghiệp Năng Lượng, Công ty Gang thép Thái Nguyên
12/2004 – 04/2012	Nhân viên Phòng kế toán, Xí Nghiệp Năng Lượng, Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên
04/2012 – 01/5/2017	Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên

Bà Nguyễn Thúy Nga – Thành viên Ban kiểm soát

- Ngày tháng năm sinh: 08/12/1972
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Tôn giáo: Không
- Địa chỉ: Tổ 15, phường Gia Sàng, TP Thái Nguyên
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính Kế toán
- Ngoại ngữ: Tiếng Anh B
- Số cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần

Quá trình công tác

02/1993 đến 12/2004	Kế toán viên Công ty Kim khí Bắc Thái
---------------------	---------------------------------------



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2017

01/2005 đến 01/2010	Nhân viên phòng kế toán, Công ty Cổ phần Hợp kim sắt Việt trung
02/2010 đến 12/2016	Trưởng ban kiểm soát nội bộ Công ty Cổ phần Thương mại Thái Hưng
01/2017 đến nay	Phó Phòng kế toán, Công ty Cổ phần Thương mại Thái Hưng
20/4/2017 đến nay kiêm	Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên

Ông Bùi Quang Hưng – Thành viên Ban kiểm soát

- Ngày tháng năm sinh: 31/8/1984
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Tôn giáo: Không
- Địa chỉ: Tổ 16, phường Tân Thịnh, TP Thái Nguyên
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán Kiểm toán
- Ngoại ngữ: Tiếng Anh B
- Số cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần

Quá trình công tác

12/2005 đến 01/2006	Kế toán viên Công ty TNHH Thương mại Thái Hưng (Hưng Yên)
06/2006 đến 12/2006	Kế toán viên Chi nhánh Công ty Cổ phần Thương mại Thái Hưng tại Quảng Ninh
12/2006 đến 9/2009	Nhân viên xuất nhập khẩu Công ty Cổ phần Thương mại Thái Hưng
9/2009 đến 03/2013	Phụ trách Kế toán Công ty TNHH Thương mại Thái Hưng (Hưng Yên)
03/2013 đến 12/2014	Chuyên viên kiểm toán nội bộ, Công ty Cổ phần Thương mại Thái Hưng
01/2015 đến nay	Phó Giám đốc Công ty TNHH MTV Cốp pha thép Thái Hưng
29/6/2017 đến nay	Kiểm thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên

Ông Trần Quốc Việt – Thành viên Ban kiểm soát

- Ngày tháng năm sinh: 13/8/1986



- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Tôn giáo: Không
- Địa chỉ: Cụm 10, xã Tân Hội, Huyện Đan Phượng, Hà Nội
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính ngân hàng
- Ngoại ngữ: Tiếng Anh B
- Số cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần

Quá trình công tác

- 2008 đến 2015 Nhân viên Ngân hàng TMCP Việt nam Thịnh Vượng (Vpbank)
- 2015 đến 2016 Nhân viên Ngân hàng TMCP Quốc Tế (VIB)
- 2016 đến nay Chuyên viên ban tài chính kế toán Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP
- 29/6/2017 đến nay Kiểm thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên

2.2. Hoạt động của Ban kiểm soát

Trong năm 2017, được sự hỗ trợ và phối hợp từ HĐQT, Ban Điều hành Công ty, Ban Kiểm soát đã thực hiện đầy đủ chức năng giám sát việc tuân thủ các qui định của pháp luật, điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, nghị quyết của đại hội đồng cổ đông trong việc quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư như:

- Tham gia các cuộc họp của hội đồng quản trị và một số cuộc họp của ban điều hành, giám sát việc triển khai thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, của Hội đồng quản trị, Ban điều hành.

- Kiểm tra, thẩm định báo cáo Tài chính năm 2016 nhằm đánh giá tính hợp lý của các số liệu tài chính, đồng thời phối hợp với kiểm toán độc lập xem xét ảnh hưởng của các sai sót kế toán.

- Giám sát việc thực thi pháp luật và thực hiện các qui chế, qui định mà Công ty đã ban hành.

- Xem xét trình tự thủ tục ban hành các văn bản của Công ty phù hợp với qui định của pháp luật và điều lệ của Công ty đối với các Quyết định của Hội đồng quản trị, Ban điều hành trong công tác quản lý điều hành.

- Thực hiện một số cuộc kiểm tra đánh giá các qui trình trọng yếu của Công ty như: Mua vật tư hàng hóa, thuê dịch vụ; quản lý vật tư hàng hóa, công nợ, chi phí tại Công ty và một số đơn vị trực thuộc, nhằm phát hiện những rủi ro tiềm tàng hoặc thiếu sót. Từ đó đề xuất có ý kiến trực tiếp với Hội đồng quản trị và Ban điều hành.

- Phối hợp với phòng Tài chính Kế toán Công ty tiến hành Kiểm tra kiểm toán một số đơn vị thành viên.

- Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của mình ban kiểm soát đã có sự phối hợp tốt với Hội đồng quản trị, Ban điều hành.



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2017

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát năm 2017:

A	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	TỔNG THU NHẬP		TỔNG THU NHẬP	GHI CHÚ
			LƯƠNG + THƯỞNG	THÙ LAO HDQT		
	B	I=2+3	2	3	4=5+6+7	10
1	Nguyễn Quốc Huy	Chủ tịch Hội đồng quản trị		20.000.000		Đến 27/4/2017
2	Nguyễn Văn Tuấn	Chủ tịch Hội đồng quản trị		30.000.000		Từ 29/6/2017
3	Vũ Bá Ôn	Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị		54.000.000		
4	Trần Văn Khâm	Bí thư Đảng ủy	285.322.200		330.742.200	
5	Dinh Quốc Thái	Ủy viên HĐQT		48.000.000		
6	Ngô Đình Khôi	Ủy viên HĐQT		24.000.000		
7	Trịnh Gia Tâm	Ủy viên HĐQT		32.000.000		
8	Hoàng Ngọc Diệp	UV Hội đồng quản trị - TGD	321.336.000		365.516.000	
9	Nguyễn Tiến Dũng	UV Hội đồng quản trị - PTGD	115.000.000		147.777.500	
10	Vũ Hoàng Long	UV Hội đồng quản trị		16.000.000		
11	Đoàn Mạnh Trung	UV Hội đồng quản trị Chuyên trách	92.000.000		116.083.125	
12	Phạm Hồng Quân	Phó Tổng Giám đốc	282.024.000		325.041.500	
13	Đỗ Trung Kiên	Phó Tổng Giám đốc	282.024.000		325.041.500	
14	Nguyễn Minh Hạnh	UV HĐQT, Phó Tổng Giám đốc	141.120.000		147.777.500	
15	Hoàng Danh Sơn	Kế toán trưởng	258.024.000		298.561.500	
16	Trần Mạnh Hữu	TB Kiểm soát		16.000.000		
17	Trần Anh Dũng	UV Ban kiểm soát	152.000.000		188.120.000	
18	Nguyễn Lan Hương	UV Ban kiểm soát	120.000.000		155.345.000	
19	Nguyễn Đức Huy	UV Ban kiểm soát		12.000.000		
20	Đoàn Thu Huyền	UV Ban kiểm soát		12.000.000		
21	Nguyễn Thúy Nga	UV Ban kiểm soát		24.000.000		
22	Bùi Quang Hưng	UV Ban kiểm soát		18.000.000		
23	Trần Quốc Việt	UV Ban kiểm soát		18.000.000		
Tổng cộng:			2.048.850.200	324.000.000	2.723.573.325	



VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH năm 2017 đã kiểm toán: (có Báo cáo đính kèm)

Hoặc xem chi tiết tại Mục “Quan hệ cổ đông”, địa chỉ: www.tisco.com.vn/. *1Chop*

Nơi nhận:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước (b/c);
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (b/c);
- Các UV HĐQT;
- Tổng Giám đốc, Các Phó TGD;
- Ban kiểm soát;
- Lưu: VT, VP (Khoa.15bản).

[Handwritten signature]



Hoàng Ngọc Diệp